

APAX HOLDINGS

Invest in Education - Success in the Future

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

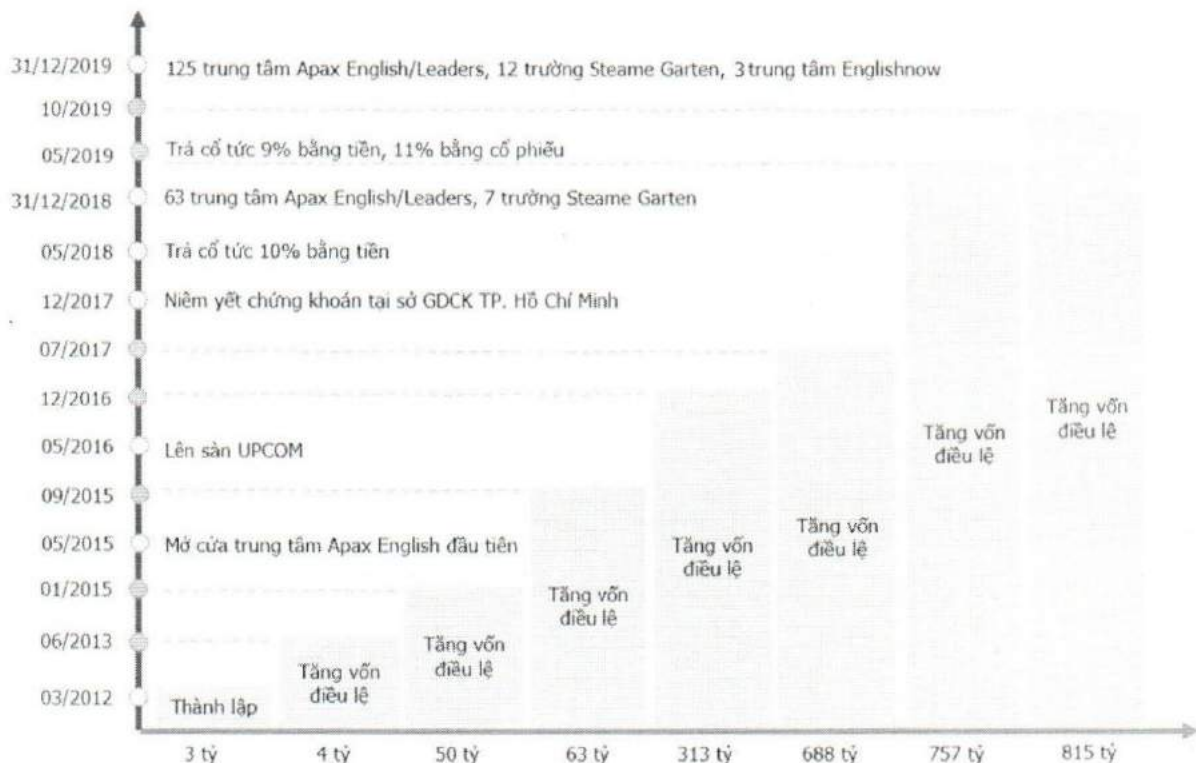
**2020
Annual Report**

T HÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
- GCN đăng ký doanh nghiệp: số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 31/10/2019
- Vốn điều lệ: 815.897.350.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 815.897.350.000 (tại 31/12/2019)
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.24) 6262 9588
- Số fax: (84.24) 6262 9588
- Website: www.apaxholdings.com.vn
- Mã cổ phiếu: IBC
- Quá trình hình thành và phát triển:

Hình 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Apax Holdings



Nguồn: Apax Holdings

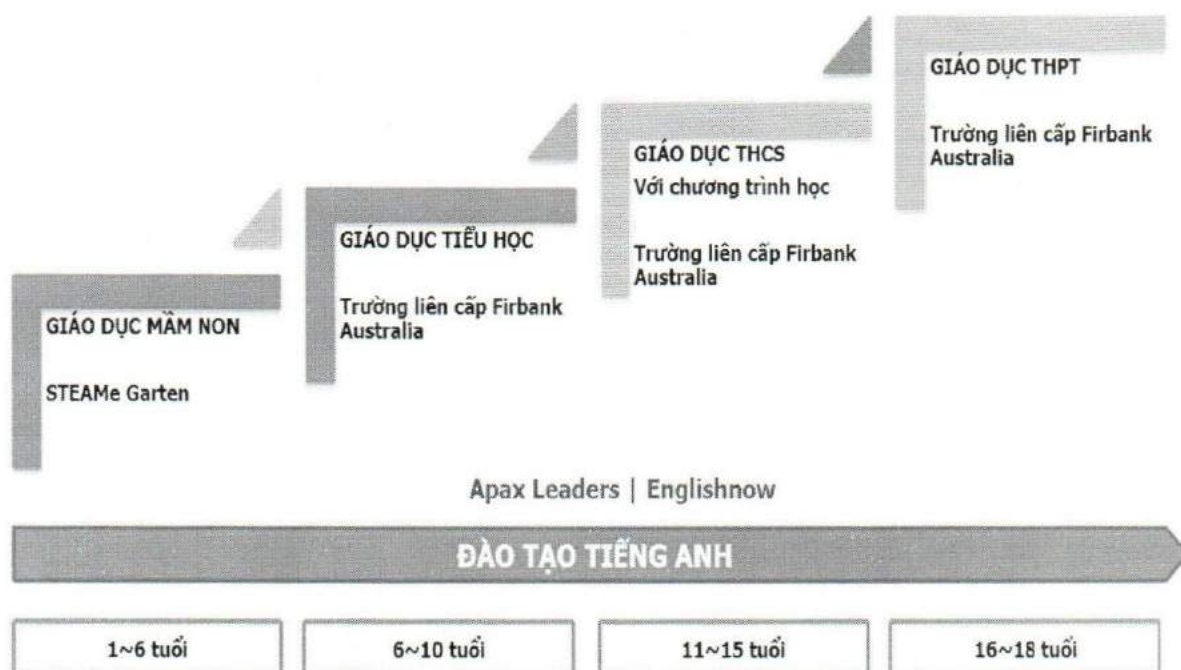
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Tư vấn quản lý

- Dịch vụ tư vấn tài chính
- Dịch vụ xúc tiến thương mại

Giáo dục và Đào tạo

Hình 2: Chi tiết về các cấp đào tạo của Hệ thống Apax Holdings



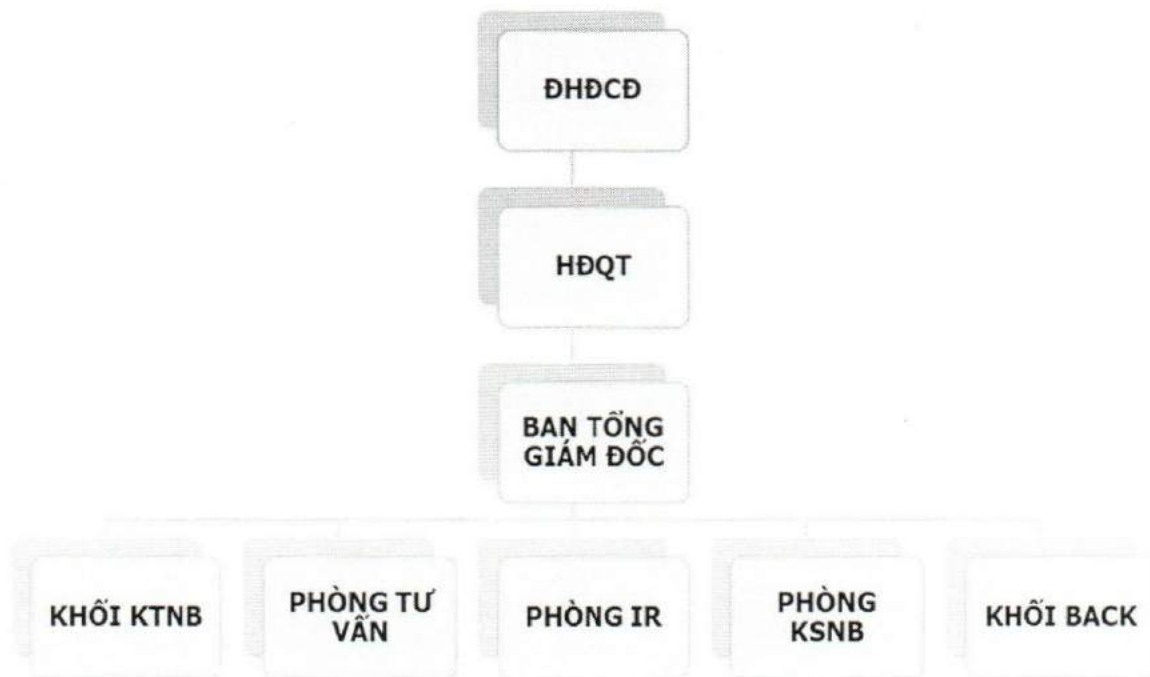
Nguồn: Apax Holdings

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Apax Holdings



Nguồn: Apax Holdings

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các Khối phòng ban giúp việc cho Tổng giám đốc gồm:
 - Khối học thuật
 - Phòng tư vấn
 - Phòng quan hệ cổ đông (IR)
 - Phòng kiểm soát nội bộ
 - Khối Back gồm: Kế toán, Hành chính nhân sự.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty;

Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị;

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát;

Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm và kế hoạch cổ tức của năm tiếp theo cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị; thành viên Ban kiểm soát;

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;

Quyết định thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị; Ban kiểm soát;

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

Lựa chọn hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán;

Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể, phá sản hoặc chuyển đổi Công ty;

Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và/hoặc cho cổ đông của Công ty;

Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;

Thông qua hợp đồng bảo lãnh vay và/hoặc cho các công ty con vay vốn để phát triển kinh doanh của công ty con bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là 07 người. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 03 người, chiếm 3/7 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị là Đại diện pháp nhân mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của công ty với một số quyền và nghĩa vụ cụ thể như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này;
- Thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty để cầm cố, thế chấp vay vốn; việc bảo lãnh cho công ty con vay vốn nhỏ hơn 35% Tổng tài sản của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
- Thông qua hợp đồng bảo lãnh vay và/hoặc cho các công ty con vay vốn để phát triển hoạt động kinh doanh của công ty con với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc Công ty; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc; cử Người đại diện theo ủy quyền phần vốn của Công ty và Người đại diện của Công ty tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc. Hội đồng Quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng Quản trị; Hội đồng Quản trị cũng có thể bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm để thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của Thư ký theo quy định. Chấp thuận để Tổng Giám đốc bổ nhiệm Giám đốc xưởng, Trưởng phòng, ban và tương đương;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá Người đại diện và công ty con theo quy định của pháp luật;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc việc góp vốn, mua (tặng), bán (giảm) vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; thông qua phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng/ban theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng Cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau

Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định.

Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị tuyển chọn, được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng ngày. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Cụ thể:

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT);

Xây dựng trình HĐQT phê duyệt kế hoạch dài hạn, kế hoạch tác nghiệp, các quy chế quản lý, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý. Bổ nhiệm, miễn nhiệm kế toán trưởng và các trưởng bộ phận khác. Chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Ngoài ra ban Tổng Giám đốc còn có quyền, nhiệm vụ khác theo một số điều trong Luật Doanh nghiệp.

Các khối chức năng/Phòng ban

Khối Kiểm toán nội bộ

Chức năng kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và cập nhật quy chế, quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp để trình lên Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ và tư vấn kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện giám sát triển khai kết quả thực hiện khuyến nghị kiểm toán.
- Thường xuyên phát triển, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật và theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp.
- Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và kiểm soát dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.

Chức năng kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp có những trách nhiệm sau:

- Bảo mật thông tin theo quy chế của doanh nghiệp và theo pháp luật hiện hành.
- Chịu trách nhiệm về kết quả công tác kiểm toán nội bộ.
- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ.
- Tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức nhằm đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

Phòng Tư Vấn

Thực hiện các nhiệm vụ tư vấn đầu tư dài hạn vào các công ty con công ty thành viên tại Việt Nam và nước ngoài, có chức năng nhiệm vụ như sau:

- Tư vấn niêm yết và chưa niêm yết theo mục tiêu, chính sách, hạn mức và thẩm quyền được giao;
- Theo dõi các khoản đầu tư dài hạn trong danh mục;
- Thẩm định và đề xuất HĐQT đối với các dự án đầu tư;
- Tư vấn Thực hiện các quyết định đầu tư của HĐQT;
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.
- Thực hiện các hoạt động về: Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Tư vấn quản lý các hợp đồng xúc tiến thương mại và giới thiệu khách hàng để mang lại doanh thu trực tiếp cho Công ty và tư vấn M&A. Tư vấn đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong nước và nước ngoài, tư vấn du học.

Phòng Quan hệ cổ đông (IR)

Xây dựng phương án và phương thức huy động vốn cho công ty để đảm bảo các hoạt động đầu tư của Công ty đúng tiến độ đạt hiệu quả cao.

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Tham gia thiết lập và duy trì mối quan hệ thường xuyên với nhà đầu tư, cổ đông, bao gồm các công việc:

- Quản lý, phát triển danh mục các nhà đầu tư;
- Xây dựng, quản lý bộ tài liệu tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư;
- Thực hiện công tác chuẩn bị và tham gia trực tiếp các buổi tiếp xúc nhà đầu tư, cổ đông, các buổi tọa đàm, hội thảo định kỳ với Nhà đầu tư;
- Đánh giá và lựa chọn kênh truyền thông hiệu quả nhất để cập nhật thông tin kịp thời tới cổ đông, nhà đầu tư;
- Truyền tải, cập nhật thông tin của Công ty chính xác, đầy đủ và kịp thời tới Cổ đông, nhà đầu tư.
- Giải đáp các thắc mắc của Cổ đông những vấn đề liên quan đến Cổ phần, cổ phiếu (Khi có yêu cầu).
- Theo dõi, đánh giá tình hình giao dịch, diễn biến giá cổ phiếu trên thị trường theo thời kỳ để cung cấp thông tin cho HĐQT;

- Chuẩn bị nội dung công bố thông tin của Công ty ra công chúng theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định hiện hành;
- Quản lý và báo cáo việc bán cổ phần Công ty của Nhân sự cấp cao và những người có liên quan trước khi thực hiện giao dịch;
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Chuẩn bị báo cáo thường niên, tài liệu thuyết trình và cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tập đoàn, của cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư và đối tác.

Phòng Kiểm soát nội bộ

Phòng Kiểm soát nội bộ là bộ phận chức năng tham mưu cho ban điều hành, hoạt động của phòng nhằm dự báo, phát hiện, ngăn ngừa và chống rủi ro gắn liền với tất cả các hoạt động của Công ty. Bộ phận có các chức năng nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Tham mưu cho Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro trong việc xây dựng, thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty;

Tham mưu đề xuất các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động đầu tư tài chính, cho vay và thực hiện các nhiệm vụ khác mà Công ty được giao trong từng thời kỳ hoạt động;

Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các bộ phận trong nội bộ của Công ty;

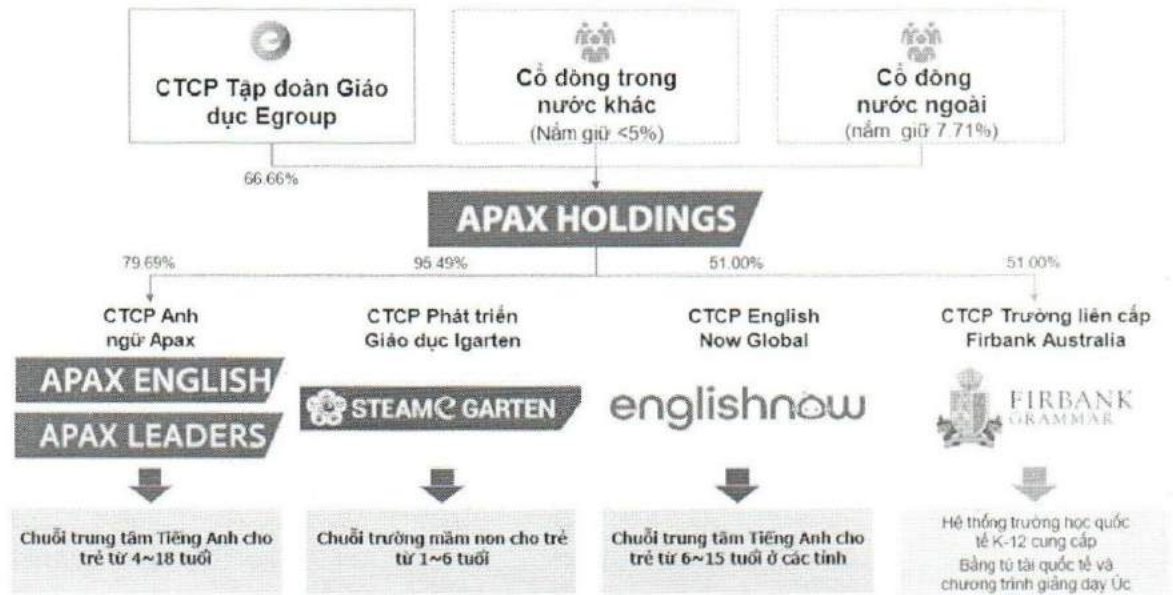
Khôi Back

- a) Phòng Hành chính nhân sự
Thực hiện các công việc hành chính, lễ tân, thư ký, truyền thông, nhân sự, quản lý và cập nhật Website. Hỗ trợ cập nhật văn bản công bố thông tin và truyền thông, Hỗ trợ các Phòng ban các vấn đề liên quan đến máy tính tin học.
- b) Tài chính Kế toán
Thực hiện các công việc kế toán, tài chính, quản lý và huy động vốn cho Công ty. Lập các Báo cáo tài chính định kỳ theo yêu cầu.

CÔNG TY MẸ VÀ DANH SÁCH CÔNG TY CON CỦA IBC

(Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối IBC và những Công ty mà IBC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối)

Hình 4: Cơ cấu sở hữu của Apex Holdings



Nguồn: CTCP Đầu tư Apax Holdings

CÔNG TY MẸ

CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup

Tên Công ty mẹ của IBC	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	VĐL (tỷ VNĐ)	Vốn góp tại IBC (tỷ VNĐ)	% sở hữu
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.	Cung cấp dịch vụ giáo dục	962,5	543,9	66,66

Nguồn: CTCP Đầu tư Apax Holdings

Giới thiệu về Công ty cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn giáo dục Egroup
 Mỗi quan hệ với IBC: Công ty mẹ
 Giấy ĐKKD: 0102952657, đăng ký lần đầu ngày 26/09/2008, đăng ký hay đổi lần thứ 12 ngày 17/05/2017 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội
 Số điện thoại: (84.24) 3782 4288

Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục Egroup là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực đầu tư vào hệ sinh thái giáo dục ứng dụng giải pháp công nghệ cao tiên tiến, là chủ sở hữu của các thương hiệu nổi tiếng về giáo dục – công nghệ như: (i) Chinh phục vũ môn (game online), (ii) Big School (Ngôi trường trực tuyến kết nối học sinh và giáo viên), (iii) Nextedu (Đào tạo nguồn nhân lực xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc, Nhật Bản), (iv) Dongsim (Cung cấp giải pháp giáo dục phát triển tiềm năng cho trẻ nhỏ), và (v) MGC (Cung cấp giải pháp quản trị mạng).

Công ty mà IBC nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối tại ngày 31/12/2019

Tên Công ty con của IBC	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	VĐL (tỷ VNĐ)	Vốn góp của IBC (tỷ VNĐ)	% Sở hữu IBC
CTCP Anh ngữ Apax	Tầng 10, tòa nhà 14 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ Giáo dục	611	487	79,69
CTCP Phát triển Giáo dục Igarten	Tầng 10, tòa nhà 14 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ Giáo dục	176	168	95,49
CTCP English Now Global	Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.	Cung cấp dịch vụ Giáo dục	50	25,5	51
CTCP Trường liên cấp Firbank Australia	Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.	Cung cấp dịch vụ Giáo dục	300	153	51

Nguồn: CTCP Đầu tư Apax Holdings

CTCP Anh ngữ Apax

Công ty cổ phần Anh ngữ Apax hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ giáo dục, cụ thể là đào tạo Tiếng Anh với chuỗi Apax Leaders. Anh ngữ Apax có Vốn điều lệ hiện tại là 611 tỷ đồng và có trụ sở đăng ký tại số 149 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Apax Holdings sở hữu 79,69% cổ phần của Anh ngữ Apax.

Hiện tại, Chuỗi Tiếng Anh Apax Leaders đã có 125 trung tâm trên khắp cả nước. Dự kiến cán mốc 130 trung tâm vận hành trong năm 2020.

CTCP Phát triển giáo dục Igarten

Công ty cổ phần phát triển Giáo dục Igarten ("Igarten") hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non với chuỗi trường mầm non STEAME Garten. Igarten có Vốn điều lệ 176 tỷ đồng và có trụ sở đăng ký tại tầng 10, tòa nhà 14 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Apax Holdings sở hữu 95,49% cổ phần của STEAME Garten.

Hiện tại, Igarten đang sở hữu 12 trường mầm non tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Nam Định và Quảng Ninh. Năm 2020 Igarten dự kiến mở thêm 6 trường nữa tại Việt Nam.

CTCP Englishnow Global

Công ty Cổ phần Englishnow Global ("Englishnow") hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ giáo dục, cụ thể là đào tạo Tiếng Anh với chuỗi Englishnow dành cho học sinh tại các tỉnh thành Việt Nam. Englishnow có Vốn điều lệ hiện tại là 50 tỷ đồng và có trụ sở tại tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội. Apax Holdings sở hữu 51% cổ phần

của Englishnow. Hiện tại, Englishnow đã đưa vào vận hành 3 trung tâm Tiếng Anh tại Hà Nội.

Trong năm 2020 kỳ vọng mở thêm 7 trung tâm mới tại các tỉnh thành ở xa khu trung tâm, đưa vào vận hành 10 trung tâm trên cả nước. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tập trung phát triển sản phẩm với các khóa học online hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục của toàn thị trường và tình hình dịch bệnh phức tạp hiện nay.

CTCP trường liên cấp Firbank Australia

Công ty cổ phần trường liên cấp Firbank Australia ("Firbank") là công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo từ cấp nhà trẻ mẫu giáo đến tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, trung cấp cao đẳng ...Firbank có Vốn điều lệ 300 tỷ đồng và có trụ sở đăng ký tại tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội. Apax Holdings sở hữu 51% cổ phần của Firbank.

Trường liên cấp Firbank Australia trực thuộc CTCP trường liên cấp Firbank Australia dự kiến sẽ bắt đầu tuyển sinh vào năm học 2021-2022.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

"ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG, ĐÓNG GÓP CHO NỀN GIÁO DỤC NƯỚC NHÀ ĐỂ GÓP PHẦN ĐƯA THỂ HỆ TRẺ THÀNH CÔNG DÂN TOÀN CẦU"

- Tập trung phát triển chuỗi hệ thống đào tạo Tiếng Anh thương hiệu Apax Leaders trở thành thương hiệu đào tạo Tiếng Anh số 1 tại Việt Nam từ thị phần cũng như chất lượng đào tạo. Mục tiêu "Tăng trưởng chất lượng".
- Tiếp tục đầu tư và phát triển hệ thống trường mầm non chất lượng cao và hệ song ngữ STEAME Garten ra các tỉnh thành tại Việt Nam.
- Tiếp tục phát triển hệ thống đào tạo Tiếng Anh cho phân khúc học sinh tại các tỉnh thành: Englishnow.
- Hoàn thiện đầu tư xây mới trường liên cấp Firbank Australia với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam. Trường liên cấp đầu tiên sẽ được giới thiệu tới phụ huynh và học sinh trong năm học 2021-2022.

RỦI RO

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo tại Việt Nam, trong bối cảnh nền kinh tế hiện tại, Apax Holdings sẽ gặp phải các rủi ro sau:

Rủi ro kinh tế

Chỉ số tăng 7,02% của GDP năm 2019 đưa Việt Nam thành một trong những quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bức tranh kinh tế vĩ mô 2020 được các chuyên gia dự báo "lạc quan trong thận trọng", đặc biệt trong quan hệ giao thương với Hoa Kỳ và kiểm soát tốt dòng vốn FDI.

Đồng thời, Theo báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu 2019, Việt Nam được xếp đầu bảng về chỉ

số đổi mới sáng tạo trong nhóm các nước có mức thu nhập trung bình thấp. Trong các năm vừa qua, chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam liên tục tăng hạng từ 71 năm 2014, lên 59 năm 2016, 47 năm 2017, 45 năm 2018 và 42 năm 2019. Báo cáo của WIPO chỉ rõ yếu tố quan trọng khiến Việt Nam đạt được thứ hạng cao là từ sự đầu tư cho giáo dục những năm gần đây. Đây là thuận lợi cho Apex Holdings nói chung và các công ty thành viên nói riêng phát triển.

Tuy nhiên, một ẩn số mới xuất hiện đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế thế giới năm 2020: dịch Covid 19.

Bắt nguồn từ Trung Quốc vào tháng 12/2019, tính đến thời điểm hiện tại, virus Corona đã lây lan sang hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ với gần 100.000 ca lây nhiễm và hơn 3000 người tử vong. Kinh tế Trung Quốc và toàn bộ nền kinh tế thế giới, bao gồm cả Việt Nam đều bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19.

Du lịch, thương mại, tiêu dùng, vận tải, nhất là ngành hàng không, bị tác động trực tiếp do việc hạn chế và cấm đi lại trong nội địa và giữa Trung Quốc với các quốc gia bên ngoài. Một số chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu và khu vực có cơ sở sản xuất tại Trung Quốc tạm thời bị gián đoạn, bị ảnh hưởng lớn nhất là chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, điện thoại, công nghệ cao, phụ tùng ô tô.

Lưu chuyển thương mại với Trung Quốc bị ảnh hưởng, gián đoạn do tạm thời đình trệ các chuỗi sản xuất - cung ứng cũng như hạn chế đi lại, giao thương giữa Trung Quốc và các quốc gia.

Đầu tư quốc tế chịu tác động dưới hai góc độ: Dòng đầu tư quốc tế vào Trung Quốc và đầu tư Trung Quốc ra nước ngoài; cộng hưởng với các rủi ro địa chính trị, dịch bệnh khiến cho môi trường chính trị, kinh tế, xã hội toàn cầu càng trở nên bất trắc, thúc đẩy tâm lý phòng vệ, co lại, do đó làm suy yếu động lực đầu tư. Xu hướng phân tán rủi ro trong đầu tư quốc tế sẽ được đẩy mạnh hơn theo hướng dẫn di chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc và sắp xếp lại mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Giá dầu thế giới đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 5/2019 (ngày 31/1/2020 là 51,48 USD/thùng) do lo ngại về giảm tăng trưởng kinh tế Trung Quốc cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục chậm lại.

Đặc biệt, lĩnh vực bảo hiểm đang bị ảnh hưởng mạnh do gia tăng chi trả bồi thường thiệt hại do dịch, trước mắt là bảo hiểm du lịch, nhân thọ, kinh doanh. Nếu dịch kéo dài, tác động lan rộng trên phạm vi toàn cầu, có khả năng bảo hiểm sẽ là khâu kích hoạt cú sốc tài chính toàn cầu.

Tính đến tháng 3/2020, các tổ chức quốc tế đồng loạt đánh giá kinh tế thế giới năm 2020 tiếp tục xu hướng giảm, cộng với tác động từ dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) sẽ làm suy giảm nhanh hơn, đặc biệt khi bệnh dịch kéo dài. Hàng loạt lĩnh vực sẽ chịu tác động tiêu cực, suy giảm mạnh.

Suy thoái kinh tế đi cùng với mức thu nhập suy giảm sẽ dẫn đến thắt chặt chi tiêu, trong đó bao gồm cả hoạt động giáo dục cho con cái, tất yếu gây ảnh hưởng đến hoạt động của Apex Holdings.

Với phê duyệt của Bộ GD&ĐT về việc cho học sinh sinh viên các cấp nghỉ học từ tháng 2 đến hết tháng 4/2020, có thể sẽ kéo dài đến giữa tháng 5/2020 để tránh dịch Covid-19, hoạt động của toàn chuỗi Apex Holdings và các doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục tư nhân đều bị ảnh hưởng trực tiếp đặc biệt trong quý I và quý II năm 2020.

Rủi ro Lạm phát

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dù không có nhiều nguyên vật liệu đầu vào như các doanh nghiệp sản xuất khác, hoạt động của Apex Holdings và các công ty thành viên cũng bị ảnh hưởng bởi lạm phát do giá đầu vào tăng (sách, vở), lương giáo viên, lương nhân viên, tiền thuê nhà...Tuy nhiên, những năm gần đây lạm phát tại Việt Nam đã được kiểm soát tốt và dự kiến duy trì ở mức thấp.

Rủi ro Lãi suất

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động lớn từ nguồn vốn đầu vào, trong đó

có việc vay vốn ngân hàng, nhất là vào thời điểm cuối năm, do vậy lãi suất cho vay của các ngân hàng sẽ ảnh hưởng nhiều đến chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.

Hiện Apax Holdings đang có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn. Do đó, nếu mặt bằng lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro Tỷ giá

Với hoạt động kinh doanh hiện tại, Công ty ít bị rủi ro tỷ giá do Công ty hoạt động chủ yếu bằng Việt Nam đồng.

Rủi ro Pháp lý

Cũng như các doanh nghiệp khác, mọi hoạt động của công ty đều chịu sự chi phối của các văn bản pháp luật Nhà nước, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các thông tư nghị định hướng dẫn. Tuy nhiên, hệ thống văn bản luật và quy định liên quan còn nhiều chồng chéo, bất cập và chưa hoàn thiện. Chính vì vậy, để hoạt động kinh doanh có hiệu quả, công ty sẽ liên tục nghiên cứu, vận dụng pháp luật phù hợp với đặc điểm kinh doanh ngành nghề của công ty và các yếu tố hỗ trợ cũng như trở ngại từ thị trường. Công ty cũng phối hợp và xin ý kiến chỉ đạo, tư vấn từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền cũng như tham gia với các Hiệp hội ngành nghề. Công ty sẽ nỗ lực đảm bảo 100% hợp đồng và thỏa thuận với các tổ chức và cá nhân đối tác khác được rà soát bởi bộ phận pháp chế. Hơn thế, công ty sẽ sử dụng sự tư vấn chuyên môn đối với các giao dịch có tính pháp lý phức tạp của các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Rủi ro ngành nghề

Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính phát sinh nhiều rủi ro về tính chính xác và hiệu quả, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Để hạn chế rủi ro này Công ty chú trọng đào tạo chuyên môn cho nhân viên, có chính sách đãi ngộ hấp dẫn cho đội ngũ nhân sự, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Rủi ro kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục

Giáo viên đào tạo tiếng Anh cho các trung tâm của Apax English được tuyển dụng thông qua một công ty tại Mỹ và sau đó được đào tạo theo chuẩn mực của Chungdahm trước khi được cử sang Anh ngữ Apax. Việc tuyển dụng giáo viên phụ thuộc vào bên thứ ba tiềm ẩn rủi ro cho IBC. Ngoài ra, IBC cũng đang đầu tư phát triển dự án giáo dục mầm non - STEAME GARTEN – tại CTCP Phát triển Giáo dục Igarten và chuỗi trung tâm Tiếng Anh Englishnow tại CTCP Englishnow Global. Hoạt động kinh doanh của các đơn vị này chịu rủi ro về lượng tuyển sinh do là một công ty mới trong ngành, tuy nhiên sau thời gian vận hành, Công ty đã khẳng định được chất lượng sánh cùng thương hiệu. Ngoài ra công ty cũng đa dạng hóa các sản phẩm giáo dục cung cấp cho học sinh để đáp ứng được nhu cầu của học sinh và phụ huynh.

Rủi ro cạnh tranh ngành

Hoạt động giáo dục và đào tạo tại Việt Nam đang chứng kiến sự gia tăng không ngừng từ kinh tế tư nhân. Chỉ riêng tại Hà Nội, trong các năm từ 2008 đến 2017, số trường mầm non đã phát triển từ 767 lên 1.084 trường, tương đương 41% (theo Tổng cục thống kê). Con số thống kê với các trường tiểu học cũng tương tự. Sự tăng trưởng này đều đến từ đầu tư tư nhân để đáp ứng nhu cầu tăng dân số cũng như việc tăng chất lượng giáo dục hội nhập quốc tế. Đây chính là cơ hội cho Igarten và Firbank.

Đối với đào tạo Tiếng Anh, thị trường vẫn liên tục chứng kiến nhiều đối thủ mới gia nhập, trong khi các đối thủ hiện tại cũng tăng trưởng mở rộng. Cụ thể, Anh ngữ Apax và ILA đều tăng cường mở rộng mạng lưới. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại Anh ngữ Apax vẫn đang là chuỗi trung tâm số 1 Việt Nam về số điểm mở và địa bàn bao phủ. Trong tương lai, Englishnow sẽ mở rộng mạng lưới và cạnh tranh với các đối thủ ở phân khúc thấp hơn Apax Leaders.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh v.v. đều có tác động đến hoạt động của công ty cũng như các đối tác. Để hạn chế tối đa thiệt hại xảy ra, Công ty có các biện pháp phòng chống như mua bảo hiểm, có các biện pháp phòng ngừa rủi ro và các phương án khắc phục sự cố để đảm bảo sự hoạt động liên tục và bền vững.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả đạt được

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, phê duyệt trả cổ tức 20% cho năm 2019 bao gồm: 9% cổ tức bằng tiền mặt và 11% cổ phiếu thưởng. Thực hiện thành công tăng vốn đợt 1 lên 764 tỷ đồng trong tháng 8/2019 và tăng vốn đợt 2 lên 815 tỷ đồng trong tháng 10/2019.
- Tăng giá trị vốn góp của Công ty tại các Công ty thành viên có kết quả tăng trưởng tốt là CTCP Anh ngữ Apax (Apax English) tăng sở hữu lên 79,69% và CTCP Phát triển giáo dục IGarten (IGarten) tăng sở hữu lên 95,49%.
- Góp vốn thành lập hai Công ty thành viên mới là CTCP English Now Global và CTCP trường liên cấp Firbank Australia.
- Kết quả hoạt động 2019 so với kế hoạch:

Riêng lẻ:

Trong năm 2019, tính riêng Công ty mẹ, Apax Holdings đã đạt được kết quả:

- Doanh thu đạt 50,88 tỷ đạt 62,05% so với kế hoạch đề ra;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 53,13 tỷ đạt 64,88% so với kế hoạch đề ra;

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính riêng lẻ năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Hạng mục	2019 Kế hoạch	2019 Kiểm toán	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu	82,00	50,88	62,05%
Lợi nhuận sau thuế	81,89	53,13	64,88%
Vốn điều lệ	764,56	815,89	106,71%

Nguồn: Apax Holdings

Hợp nhất

Trong năm 2019, theo số liệu hợp nhất, Apax Holdings đã đạt được kết quả như sau:

- Doanh thu đạt 1.672,13 tỷ đạt 108,38% so với kế hoạch đề ra;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 69,89 tỷ đạt 67,93% so với kế hoạch đề ra;

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Hạng mục	2019 Kế hoạch	2019 Kiểm toán	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu	1.542,86	1.672,13	108,38%
Lợi nhuận sau thuế	102,88	69,89	67,93%
Vốn điều lệ	764,56	815,89	106,71%

Nguồn: Apax Holdings

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều Hành

Ngày 28/01/2019 Hội đồng quản trị Apax Holdings đã bổ nhiệm bà Trần Thị Mỹ Nga giữ chức Phó Tổng giám đốc Apax Holdings. Danh sách Ban điều hành năm 2019 bao gồm:

Họ tên	Vũ Cẩm La Hương	Nguyễn Mạnh Phú	Trần Thị Mỹ Nga
Năm sinh	1974	1983	1981
Địa chỉ thường trú	HL4-11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổ dân phố 14, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	Ngõ 222 Lê Duẩn, Phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ MBA - chuyên ngành Tài chính, University of Pune Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán, Đại học Tài chính kế toán (nay là Học viện tài chính)	Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Postgraduate Diploma về Quản lý Tài chính - Trường Đại học Monash (Úc) Cử nhân Khoa Kế toán - Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Đầu tư Apax Holdings	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Apax Holdings	Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Apax Holdings
Kinh nghiệm làm việc	Phó Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Quốc gia	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Phát triển Giáo dục Igarten	Giám đốc - CTCP Tư vấn và Đầu tư Ý Tường Xanh
	Giám đốc QHKH và Giám đốc Dịch vụ Ngân hàng đầu tư CTCP Chứng khoán Maritime (nay là Chứng khoán KB Việt Nam)	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Anh ngữ Apax	Giám đốc Tài chính - CTCP Tập đoàn Trường Thành
	Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Xuân Thành	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn giáo dục Egroup	Trưởng nhóm Đầu tư, phòng Thị trường Vốn, Khối FI - Ngân hàng VPBank

Họ tên	Vũ Cẩm La Hương	Nguyễn Mạnh Phú	Trần Thị Mỹ Nga
	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Apec	Giám đốc Tài chính CTCP Phát triển công nghiệp Virode Việt Nam	Giám đốc M&A, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư - CTCP Chứng khoán Maritime (nay là CTCP Chứng khoán KB Việt Nam)
	Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, CTCP Chứng khoán Thăng Long (nay là CTCP Chứng khoán MBS)	Trưởng phòng Kế toán tài chính Ngân hàng ANZ Việt Nam	Chuyên viên Tư vấn tài chính - CTCP Chứng khoán BIDV
Số lượng CP năm giữ	2.068.780 cổ phiếu, chiếm 2,54% VĐL	1.094.460 cổ phiếu, chiếm 1,34% VĐL	0 cổ phiếu, chiếm 0% VĐL

Số lượng nhân sự

Bảng 3: Cơ cấu nhân sự của Apax Holdings tại thời điểm 31/12/2019

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động			
1	Đại học và trên đại học	20/21	95,24%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	0/21	0%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	0/21	0%
4	Lao động phổ thông	1/21	4,76%
Theo giới tính			
1	Nam	4/21	19,05%
2	Nữ	17/21	80,95%
Tổng số lao động		21	

Nguồn: Apax Holdings

Chính sách nhân sự, lương thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

✧ Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

✧ Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Nhân viên được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

✧ Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc với 250m² mặt sàn thuê tại tầng 4 tòa tháp A, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ,

Đồng Đa, Hà Nội được thiết kế khung trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc.

CBNV thường xuyên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ.... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2018 đạt ở mức 25,781,261 đồng/người/tháng. CBNV được tham gia và hưởng các chế độ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, CBCNV của IBC còn được hưởng thêm các chế độ khác như: thưởng tháng lương thứ 13, trợ cấp công tác phí, ...

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Hiện tại, Công ty đang đầu tư vào 4 công ty con. Cụ thể:

Đầu tư vào CTCP Anh ngữ Apax

Từ cuối năm 2014, Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax sử dụng bản quyền dạy Tiếng Anh April từ Tập đoàn Giáo dục Chungdahm Learning¹ để đào tạo tiếng Anh cho trẻ em lứa tuổi từ 4-16. Trong suốt hơn 02 năm hoạt động vừa qua, Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax luôn đặt trọng tâm vào việc mở rộng và phát triển hệ thống các trung tâm Anh ngữ Apax English tiêu chuẩn 5 sao trên toàn quốc. Với một hệ thống cơ sở vật chất hiện đại cùng nhiều ưu việt về chương trình và phương pháp giảng dạy, Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax đã và đang khẳng định được chất lượng và vị thế trong việc giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam. Tháng 11 năm 2016, Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax đã đón nhận Chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001:2015.

Đến thời điểm 31/12/2019, Apax English có 125 trung tâm đang hoạt động và chạy thử trên 20 tỉnh thành đang hoạt động dưới thương hiệu Apax Leaders, với hơn 60.000 học sinh và hơn 800 giáo viên bản ngữ.

Trong năm 2020, Apax Leaders dự kiến hoàn thiện 5 trung tâm, cán mốc 130 trung tâm và tập trung phát triển thương hiệu Apax Leaders với mục tiêu tăng trưởng chất lượng.

Đầu tư vào chuỗi trường mầm non STEAME Garten

Trong chủ trương xã hội hóa giáo dục, việc đẩy mạnh các trường mầm non song ngữ tại Hà Nội là việc làm thiết yếu nhất là khi nền giáo dục mầm non của nước nhà đang ở trong tình trạng "thừa cầu, thiếu cung" này. Hiểu được trọng trách đó, các trường mầm non tư thục tại Hà Nội đã thành lập để đáp ứng như cầu học tập của các em cũng như giảm bớt tình trạng quá tải ở các trường công lập.

Xác định thị trường giáo dục mầm non tuy không mới mẻ nhưng chưa bao giờ được quan tâm và phát triển đúng mức với tầm quan trọng, với việc đẩy mạnh đầu tư vào chuỗi trường mầm non STEAME Garten theo phương pháp giáo dục STEM, Apax Holdings hướng đến tham vọng sở hữu thương hiệu trường mầm non hiện đại theo quy mô bài bản, tiêu chuẩn hóa các dịch vụ cung cấp đến cho trẻ nhỏ nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục từ giai đoạn mầm non.

¹ Tập đoàn Giáo dục Chungdahm Learning được thành lập vào 1998, là một trong những Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục Tiếng Anh tại Hàn Quốc. Mạng lưới của Chungdahm Learning hiện đã có mặt tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ với trên 60.000 học viên theo học mỗi năm. Doanh thu năm 2016 đạt 125 triệu đô la, hiện cổ phiếu của Tập đoàn được niêm yết ở KOSDAQ, với giá giao dịch ngày 15/08/2017 là 16.450won/cổ phần (14 đôla/cổ phần)

Mục tiêu trong năm 2020, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tại 12 điểm trường hiện tại và mở mới 6 điểm trường nâng tổng số trường STEAME Garten lên 18 trường với 3000 học sinh.

Đầu tư vào CTCP English now Global

CTCP Englishnow Global được thành lập vào ngày 31/07/2019 thông qua hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn giáo dục Visang – đối tác hàng đầu tại Hàn Quốc trong lĩnh vực giáo dục ứng dụng công nghệ trực tuyến/e-learning và CTCP Đầu tư Apax Holdings. Với sứ mệnh “mang đến trải nghiệm không gian học tập thông minh đẳng cấp quốc tế với chi phí hợp lý”, Englishnow đã nhanh chóng giành được sự tin tưởng của hàng trăm em học sinh và quý phụ huynh với nhiều chương trình học phong phú, đa dạng với bốn cấp độ chương trình học phù hợp với học sinh từ 6~15 tuổi.

Mô hình học tập cá nhân hóa giúp học sinh có cơ hội tương tác 1:1 cùng giáo viên nhiều hơn tới 81%. Giáo trình học và khám phá Tiếng Anh trên thiết bị học tập công nghệ với 808 video được xây dựng thành các câu chuyện trải nghiệm hấp dẫn. Kiểm tra và ôn luyện bằng các phần chơi quiz thú vị cùng với các hoạt động dự án chiếm 30% thời lượng học tập, giúp học sinh tư duy tiếng Anh trong giải quyết vấn đề. Chương trình được cung cấp độc quyền từ Visang Hàn Quốc.

Năm 2020, với những tác động từ Đại dịch Covid 19, Công ty Cổ phần English Now Global phát triển sản phẩm giáo dục online Englishnow Co-Learning. Englishnow Co-Learning giúp học sinh rèn luyện tính chủ động trong học tập với tiến độ học tập cá nhân hóa, giảm sự phụ thuộc vào các phương pháp học tập truyền thống. Đây là yếu tố quan trọng để học sinh làm chủ kiến thức trước những thay đổi bất ngờ của yếu tố ngoại cảnh, như dịch bệnh Covid-19.

Siêu phẩm tiếng Anh trực tuyến cho trẻ em Englishnow Co-Learning

Tính năng vượt trội cùng Ưu đãi hấp dẫn:

- ✓ Chương trình tiếng Anh trực tuyến Englishnow Co-Learning là ứng dụng thông minh tích hợp công nghệ 4.0, được vận hành trên: Máy tính và Máy tính bảng hệ điều hành Android. Đây là chương trình tiếng Anh chất lượng cao dành cho trẻ em được thiết kế bởi các chuyên gia giáo dục hàng đầu của Tập đoàn Visang Hàn Quốc.
- ✓ Với kho nội dung 1440 bài học mô phỏng qua 808 câu chuyện và tình huống giao tiếp được ghi hình tại 20 quốc gia nói tiếng Anh, giúp học sinh có cơ hội “tắm mình” trong môi trường tiếng Anh bản xứ ngay tại nhà.
- ✓ Bên cạnh đó, công nghệ FIX SPEECH với tính năng nhận diện và chấm điểm giọng nói, giúp học sinh rèn luyện khả năng phát âm chuẩn bản ngữ.
- ✓ Với tiêu chí sáng tạo môi trường học tập thông minh phù hợp với đối tượng trẻ nhỏ, nội dung học tập và ôn luyện trên Siêu phẩm tiếng Anh trực tuyến Englishnow Co-Learning được minh họa sống động qua hình thức các bài tập đồ vui tương tác sinh động.
- ✓ Không đơn thuần là ứng dụng công nghệ, chương trình học của Englishnow Co-Learning còn được đồng bộ hóa trên Textbook, giúp học sinh cân bằng thời lượng học tập với thiết bị công nghệ và định dạng sách truyền thống, giảm thiểu tác hại ảnh hưởng đến thị giác khi học tập quá lâu với màn hình máy tính.

Đầu tư vào CTCP trường liên cấp Firbank Australia

CTCP trường liên cấp Firbank Australi được thành lập vào ngày 30/08/2019 thông qua hợp tác chiến lược giữa CTCP Đầu tư Apax Holdings và trường Firbank Grammar School, Australia – ngôi trường có bề dày lịch sử hơn 100 năm tại Úc.

Với mong muốn đưa nền giáo dục quốc tế đến với Việt Nam và mang chất lượng giáo dục Việt Nam gia nhập vào hệ thống tiêu chuẩn giáo dục toàn cầu, năm 2019 Apax Holdings đã đầu tư mua sở hữu hơn 7000m2 đất tại quận Hai Bà Trưng Hà Nội để xây dựng trường liên cấp Firbank Australia, dự kiến đưa vào tuyển sinh trong niên học 2021-2022.

Trường Firbank Australia sẽ là bước đầu tiên để Apax Holdings đưa mô hình giáo dục đã thành công tại Úc về Việt Nam, san bằng khoảng cách về nền tảng, chất lượng giáo dục của Việt Nam và các nước phát triển trên thế giới, giúp thế hệ trẻ Việt Nam có thể tự tin vươn mình ra thế giới với những trang bị đủ đầy theo đúng phương châm “mượn - giành - dẫn” của tập đoàn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả tài chính (công ty mẹ) trong năm 2019, so với 2018

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu tài chính	BCTC Kiểm toán năm 2019	BCTC Kiểm toán năm 2018	Chênh lệch	% Thay đổi
1	Doanh thu thuần	50.882.193.636	92.624.863.481	(41.742.669.845)	-45,07%
2	LN trước thuế	56.391.624.468	68.402.286.428	(12.010.661.960)	-17,56%
3	LN sau thuế	53.132.682.535	54.658.497.328	(1.525.814.793)	-2,79%
4	Tổng Tài sản	1.523.971.424.184	1.061.430.391.659	462.541.032.525	43,58%

Kết quả tài chính (hợp nhất) trong năm 2019, so với 2018

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu tài chính	BCTC Kiểm toán năm 2019	BCTC Kiểm toán năm 2018	Chênh lệch	% Thay đổi
1	Doanh thu thuần	1.672.134.268.705	1.045.126.974.485	627.007.294.220	59,99%
2	LN trước thuế	103.850.080.070	125.995.093.378	(22.145.013.308)	-17,58%
3	LN sau thuế	69.891.638.660	86.294.882.437	(16.403.243.777)	-19,01%
4	Tổng Tài sản	2.909.639.631.423	2.259.327.728.002	650.311.903.421	28,78%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	BCTC hợp nhất		BCTC Riêng	
		2019	2018	2019	2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,49	1,05	0,14	4,65
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,48	1,05	0,14	4,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ phải trả/TTS	%	67,85	45,31	38,46	20,51
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn Chủ SH	%	211	82,85	62,49	25,8
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	71,31	118,58		
+ Doanh thu thuần/TTS bình quân	Lần	0,57	0,46	0,03	0,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,18	8,26	104,42	99,87
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	7,47	6,98	5,67	9,71
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	%	2,4	3,82	3,49	7,72
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	6,49	47,26	110,94	83,47

Tình hình tài sản

TT	Tên tài sản	31/12/2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	1.139.016.215	825.367.909	72,46%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	0,00%
Tổng		1.139.016.215	825.367.909	72,46%

Tình hình dư nợ vay

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	374.100.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	205.083.166.667	103.255.001.611
Tổng vay		208.083.166.667	477.355.001.611

Các khoản phải thu

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Phải thu khách hàng	17.306.771.200	10.501.000.000
2	Trả trước cho người bán	125.500.000	124.240.000
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	10.770.000.000	-
4	Phải thu khác	494.324.821	58.855.940.262
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(2.000.000.000)
Tổng		28.696.596.021	67.481.180.262

Các khoản phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Phải trả người bán	54.882.648	2.340.582.937
2	Người mua trả tiền trước	50.000.000	50.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.064.453.807	2.698.552.883
4	Phải trả người lao động	672.088.211	499.285.205
5	Chi phí phải trả	699.623.288	4.745.063.767
6	Phải trả khác	86.314.126	98.422.392.335
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	374.100.000.000
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	205.083.166.667	103.255.001.611
Tổng		217.710.528.747	586.110.878.738

Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã được kiểm toán

Tình hình tài sản

TT	Tên tài sản	31/12/2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	606.414.082.550	492.588.602.628	81,23%
II	Tài sản cố định vô hình	430.955.836.338	401.196.968.938	0,00%
Tổng		1.037.369.918.888	893.785.571.566	81,23%

Tình hình dư nợ vay

TT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	193.825.047.698	397.910.531.476
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	249.199.314.543	238.090.136.398
Tổng vay		443.024.362.241	636.000.667.874

Các khoản phải thu

TT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Phải thu khách hàng	88.443.045.177	18.883.788.243
2	Trả trước cho người bán	132.856.313.854	79.325.578.138
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.100.000.000	-
4	Phải thu khác	66.413.865.548	149.989.461.247
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(2.000.000.000)
Tổng		290.813.224.579	246.198.827.628

Các khoản phải trả

TT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Phải trả người bán	34.787.245.489	96.913.654.655
2	Người mua trả tiền trước	118.568.254.669	504.083.533.089
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	39.115.746.620	62.736.639.454
4	Phải trả người lao động	48.486.649.879	106.343.494.592
5	Chi phí phải trả	43.751.479.058	70.674.922.726
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	264.826.370.455	321.281.361.036
7	Phải trả khác	5.599.249.928	130.988.195.092
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	193.825.047.698	397.910.531.476
9	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23.547.209.691	41.585.182.983
10	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	249.199.314.543	238.090.136.398
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.027.098.662	3.463.565.153
Tổng		1.023.733.666.692	1.974.071.216.654

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Chi tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	IBC
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	81.589.735 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	76.456.676 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của IBC tại ngày 31/12/2019

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Tập đoàn Giáo dục EGROUP	Tầng 10 Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, TX, HN	54.389.999	66,66%
2	SHINHAN BANK Co., Ltd	20 Sejong-daero 9-gil, Jung-gu, Seoul, Korea	5.133.059	6,29%
Tổng cộng			59.523.058	72,95%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2019

Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ SH (%)
1.	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
2.	Cổ đông trong nước	406	76.076.003	760.760.030.000	93,24%
	Tổ chức	10	56.605.947	566.059.470.000	69,38%
	Cá nhân	396	19.467.056	194.670.560.000	23,86%
3.	Cổ đông nước ngoài	16	5.516.732	55.167.320.000	6,76%
	Tổ chức	9	5.509.337	55.093.370.000	6,75%

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ SH (%)
	Cá nhân	7	7.395	73.950.000	0,01%
4.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	422	81.589.735	815.897.350.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2019

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có

Chính sách cổ tức

Công ty xây dựng chính sách cổ tức dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế trong từng năm, sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận. Trong năm 2019, Công ty đã chi trả cổ tức 9% bằng tiền mặt và 11% bằng cổ phiếu thưởng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Không có

Tiêu thụ năng lượng

Không có

Tiêu thụ nước

Không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật về môi trường.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Không có

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Những công việc đã thực hiện trong năm 2019

Trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu thưởng, tăng vốn thành công

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, phê duyệt trả cổ tức 20% cho năm 2019 bao gồm: 9% cổ tức bằng tiền mặt và 11% cổ phiếu thưởng. Thực hiện thành công tăng vốn đợt 1 lên 764 tỷ đồng trong tháng 8/2019 và tăng vốn đợt 2 lên 815 tỷ đồng trong tháng 10/2019.

➤ **Trả cổ tức bằng tiền**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng kiểm toán năm 2018 tại ngày 31/12/2018: 64.845.792.912 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2018 tại ngày 31/12/2018: 160.746.889.661 đồng
- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2018: 68.880.000 cổ phần
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền: 9% (900 đồng/1 cổ phiếu)

➤ **Phát hành cổ phiếu thưởng**

- Mục đích phát hành cổ phiếu thưởng: (i) Tăng Vốn Điều lệ và (ii) Thưởng cho cổ đông đã đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong thời gian qua.
- Loại cổ phiếu thưởng: Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.
- Thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2018 tại ngày 31/12/2018 là 90.074.070.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu trước chia thưởng: 68.880.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu chia thưởng: 7.576.800 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu sau chia thưởng dự kiến: 76.456.800 cổ phần.
- Phương thức phân phối cổ phiếu:
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 0,11. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 01 quyền thì nhận được 0,11 cổ phiếu thưởng.
 - Số cổ phiếu thưởng sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị sẽ được hủy bỏ.

- **Tăng Vốn điều lệ đợt 1** thành công lên: 764.564.760.000 đồng sau khi phân phối thành công cổ phiếu thưởng phát hành thêm.

- **Tăng Vốn điều lệ đợt 2** thành công lên 815.897.350.000 đồng sau khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu của Trái chủ Shinhan Bank Co.,Ltd:
- Thực hiện chuyển đổi 103 tỷ trái phiếu chuyển đổi thành 5.133.059 cổ phiếu cho trái chủ Shinhan Bank Co.,Ltd;
 - Giá chuyển đổi: 20.066 đồng

Sau khi chuyển đổi, nhà đầu tư Shinhan Bank Co.,Ltd đã trở thành cổ đông lớn của IBC (sở hữu 6,29% cổ phần tự do chuyển nhượng).

Tăng vốn góp tại các Công ty thành viên

Tăng giá trị vốn góp của Công ty tại các Công ty thành viên có kết quả tăng trưởng tốt là CTCP Anh ngữ Apax (Apax English) tăng sở hữu lên 79,69% và CTCP Phát triển giáo dục IGarten (IGarten) tăng sở hữu lên 95,49%.

➤ **Tăng vốn góp tại Anh ngữ Apax**

Trong tháng 12/2019, Apax Holdings đã mua lại cổ phần để tăng phần vốn góp tại Anh ngữ Apax, cụ thể:

- Tên công ty:	Công ty cổ phần Anh ngữ Apax
- Vốn điều lệ:	611,960,000,000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu trước mua thêm:	68.91%
- Số lượng cổ phần mua thêm	6,600,000 cổ phần
- Giá mua:	Theo kết quả định giá của Công ty TNHH PwC Việt Nam, giá mua xác định là 53.000 đồng/cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu sau mua thêm	79.69%

➤ **Tăng vốn góp tại IGarten**

Vào nửa cuối năm 2019, Apax Holdings đã đầu tư mua thêm cổ phần tại IGarten để nâng tỷ lệ sở hữu lên 94.6%. Cụ thể:

- Tên công ty:	CTCP Phát triển giáo dục IGarten
- Tỷ lệ sở hữu hiện tại:	53,83%
- Số lượng cổ phần mua:	9.000.000 cổ phần
- Giá mua:	10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu sau mua:	94,6%

Góp vốn thành lập Công ty con mới

Vào quý 3/2019, Apax Holdings đã góp vốn thành lập hai Công ty thành viên con là CTCP English Now Global và CTCP trường liên cấp Firbank Australia với tỷ lệ sở hữu 51% trên vốn điều lệ.

➤ **Góp vốn thành lập CTCP English Now Global**

Ngày 31/07/2019, Công ty con của Apax Holdings, CTCP English Now Global đã được cấp giấy phép thành lập

- Tên công ty: Công ty cổ phần English Now Global
- Vốn điều lệ: 50,000,000,000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn vào Công ty cổ phần English Now Global: Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings góp 25,500,000 VNĐ (Hai năm tỷ năm trăm triệu đồng), chiếm 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần English Now Global.

Ngày 31/3/2020, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings chấp thuận đầu tư góp vốn CTCP English Now Global với tổng giá trị đầu tư là 40,000,000,000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng), chiếm 80% vốn điều lệ.

- Lĩnh vực hoạt động: Giáo dục – Đào tạo

➤ **Góp vốn thành lập CTCP trường liên cấp Firbank Australia**

Ngày 30/08/2019, Công ty con của Apax Holdings, CTCP trường liên cấp Firbank Australia đã được cấp giấy phép thành lập

- Tên công ty: Công ty cổ phần trường liên cấp Firbank Australia
- Vốn điều lệ: 300,000,000,000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn vào CTCP trường liên cấp Firbank Australia: Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings góp 153,000,000,000 VNĐ (Một trăm năm mươi ba tỷ đồng), chiếm 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần trường liên cấp Firbank Australia
- Lĩnh vực hoạt động: Giáo dục – Đào tạo

Cổ tức năm 2019 và chia cổ phiếu thưởng

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả cổ tức 2018 và chia thưởng với tỷ lệ 20%. Cụ thể:

- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền 9%
- Chi trả cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần 11%

Tình hình nhân sự và Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
1	Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc	28/03/2016
2	Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng	01/01/2017
3	Bà Trần Thị Mỹ Nga	Phó Tổng Giám Đốc	28/01/2019

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển Apax Holdings giai đoạn 2018-2020 mà HĐQT đã đề ra và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Apax Holdings khẳng định là một công ty đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh giáo dục và đào tạo để mang lại sự tăng trưởng

cao cho Công ty. Nhiệm vụ chính của Apax Holdings là đơn vị thực hiện huy động vốn để đầu tư cho các hoạt động của các công ty con, công ty thành viên.

- Công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh truyền thống là đầu tư tài chính dài hạn, dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn xúc tiến thương mại.

Tiếp tục tập trung phát triển, mở rộng Công ty cổ phần Anh ngữ Apax

Xu hướng hội nhập của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu chung vẫn diễn ra mạnh mẽ cả về mặt kinh tế và xã hội. Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục được kỳ vọng tăng trưởng cao nhờ hội nhập quốc tế và nhu cầu học tập rất cao ở nhóm trẻ em và mọi lứa tuổi khác.

Nằm bắt được khoảng trống thị trường đào tạo tiếng Anh còn rất lớn, Apax Holdings sẽ tiếp tục chiến lược phát triển Apax English nhằm củng cố và phát triển thương hiệu Apax Leaders lên vị thế số 1 cả về thị phần và độ phủ tại thị trường Việt Nam.

Để làm được điều này, Apax Leaders sẽ tập trung hoàn thiện 130 trung tâm trong năm 2020 với công suất có thể phục vụ cho nhu cầu học tập tiếng Anh từ 88.000 tới 150.000 học sinh.

Tiếp tục mở rộng phát triển CTCP Phát triển giáo dục IGarten

Trong năm 2020, Apax Holdings hướng đến mục tiêu đẩy mạnh hoạt động tại 12 trường mầm non hiện có và xây dựng mở mới 6 trường mầm non STEAMe Garten trên cả nước, nâng tổng số lên 18 trường.

Tiếp tục đầu tư mở rộng CTCP English Now Global

Với bối cảnh thiếu hụt các trung tâm đào tạo loại nhỏ cho trẻ em các tỉnh thành ở xa khu trung tâm, Apax Holdings tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi trung tâm tiếng Anh cho đối tượng học sinh các gia đình có mức thu nhập thấp: Englishnow tại các tỉnh thành trên cả nước. Trong năm 2020 kỳ vọng mở thêm 7 trung tâm mới tại các tỉnh thành ở xa khu trung tâm, đưa vào vận hành 10 trung tâm trên cả nước.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần English Now Global tập trung phát triển sản phẩm giáo dục online Englishnow Co-Learning. Englishnow Co-Learning giúp học sinh rèn luyện tính chủ động trong học tập với tiến độ học tập cá nhân hóa, giảm sự phụ thuộc vào các phương pháp học tập truyền thống. Đây là yếu tố quan trọng để học sinh làm chủ kiến thức trước những thay đổi bất ngờ của yếu tố ngoại cảnh, như dịch bệnh Covid-19.

Hoàn thiện xây dựng cơ sở vật chất và chương trình giảng dạy cho trường liên cấp Firbank Australia

Dự án trường liên cấp Firbank Australia là dự án nhằm hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục của Apax Holdings, nhằm mang đến một chuỗi giáo dục khép kín cho trẻ em từ lứa tuổi mầm non đến hết bậc trung học phổ thông. Dự kiến việc xây dựng trường Firbank sẽ được hoàn thiện trong năm 2020-2021.

Cùng với việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, Apax Holdings cũng kết hợp với Firbank Grammar School để triển khai hoàn thiện chương trình học cho các cấp học của trường.

Tìm kiếm và huy động nguồn vốn mới phục vụ cho các mục tiêu hỗ trợ đầu tư

Công ty tiếp tục thực hiện hoạt động huy động vốn thông qua việc xúc tiến gặp gỡ nhà đầu tư và tìm kiếm cơ hội hợp tác song phương – đa phương với các tổ chức trong và ngoài nước.

Kế hoạch truyền thông

- Kết hợp với đơn vị tổ chức truyền thông và sự kiện để thực hiện truyền thông đều đặn về định hướng chiến lược và lĩnh vực đầu tư của Công ty.
- Thông qua các kênh đầu tư chuyên nghiệp, tìm kiếm đối tác, cơ hội tiếp xúc với các mô hình kinh doanh giáo dục thành công

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

HĐQT Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2019 giao phó và tham gia đầy đủ các cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Cơ cấu nhân sự HĐQT không có sự thay đổi, tuân theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/07/2018, bao gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm	Số cổ phần nắm giữ/đại diện nắm giữ (chốt tại 31/12/2019)
1	Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch	01/01/2017	54,389,999
2	Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên	01/01/2017	2,068,780
3	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	01/01/2017	-
4	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên độc lập	01/01/2017	217
5	Ông Quách Mạnh Hòa	Thành viên	30/05/2017	1,110,000
6	Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên độc lập	27/09/2017	166,500
7	Ông Sang Ho Jung	Thành viên độc lập	27/07/2018	-

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

Các hoạt động của HĐQT trong năm 2019

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm. Các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban điều hành trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong mối quan hệ với Ban điều hành, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định

hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo tổ chức bộ máy quản lý Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và công ty con để hoạt động hiệu quả hơn phù hợp với các quy định áp dụng cho tổ chức niêm yết.
- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết HĐQT trong năm 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	Ủy quyền cho TGD lựa chọn nhà đầu tư
2	03/2019/NQ-HĐQT	22/01/2019	Thông qua việc xác định lãi suất phát hành Trái phiếu chuyển đổi
3	04/2019/NQ-HĐQT	22/01/2019	Thông qua việc chọn nhà đầu tư
4	06/2019/NQ-HĐQT	28/01/2019	Thông qua việc bổ nhiệm Phó tổng giám đốc.
5	07/2019/NQ-HĐQT	24/03/2019	Thông qua việc Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
6	08/2019/NQ-HĐQT	04/04/2019	Thông qua việc Chọn nhà đầu tư
7	09/2019/QĐ-HĐQT	09/04/2019	Phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Apax Franklin Academy
8	1204.01/2019/NQ-HĐQT	12/04/2019	Thông qua việc trả cổ tức bằng tiền năm 2018 và chia cổ phiếu thưởng.
9	1204.02/2019/NQ-HĐQT	12/04/2019	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019
10	1204.03/2019/NQ-HĐQT	12/04/2019	Thông qua các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
11	0605/2019/QĐ-HĐQT	06/05/2019	Thông qua việc triển khai trả cổ tức năm 2018 bằng tiền và chia cổ phiếu thưởng
12	0606/2019/QĐ-HĐQT	06/06/2019	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và kết quả phát hành cổ phiếu thưởng
13	1106/2019/QĐ-HĐQT	11/06/2019	Thông qua việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu cho trái chủ.
14	1806/2019/QĐ-HĐQT	18/06/2019	Thông qua việc Điều chỉnh số lượng trái phiếu chuyển đổi thực hiện chuyển đổi sang cổ phiếu

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	2606/2019/QĐ-HĐQT	26/06/2019	Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ và Sửa đổi Điều lệ của CTCP đầu tư Apax Holdings
16	0807/2019/QĐ-HĐQT	08/07/2019	Phê duyệt vay vốn để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	1607/2019/QĐ-HĐQT	16/07/2019	Hủy bỏ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
18	2407/2019/NQ-HĐQT	24/07/2019	Chốt danh sách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
19	247/2019/NQ-HĐQT	24/07/2019	Góp vốn thành lập công ty "Công ty cổ phần English Now Global"
20	3007/2019/NQ-HĐQT	30/07/2019	Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần I năm 2019
21	0608/2019/QĐ-HĐQT	06/08/2019	Phê duyệt hợp đồng mua đất để mở trường liên cấp
22	1908/2019/QĐ-HĐQT	19/08/2019	Thành lập "Công ty cổ phần trường liên cấp Firkbank Australia"
23	2108/2019/QĐ-HĐQT	21/08/2019	Mua cổ phần hiện hữu để nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP phát triển giáo dục Igarten
24	2208/2019/NQ-HĐQT	22/08/2019	Các nội dung họp ĐHĐCĐ bất thường lần I năm 2019
25	2609/2019/QĐ-HĐQT	26/09/2019	Phê duyệt vay vốn để mua đất mở trường liên cấp
26	0210/2019/NQ-HĐQT	02/10/2019	Thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ cho công ty thành viên
27	210/2019/NQ-HĐQT	02/10/2019	Phê duyệt nội dung chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
28	1710/2019/QĐ-HĐQT	17/10/2019	Thay đổi Vốn điều lệ và sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty
29	1712/2019/QĐ-HĐQT	17/12/2019	Phê duyệt vay vốn kinh doanh
30	2912/2019/QĐ-HĐQT	29/12/2019	Phê duyệt các kế hoạch triển khai của Apax Holdings

Các văn bản khác

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	05/2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	- Cam kết không sở hữu chéo (gửi UBCK)

Kế hoạch hoạt động năm 2020

- APAX Holdings định hình là một công ty đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh giáo dục và đào tạo, huy động và đầu tư vốn cho các công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để mang lại sự tăng trưởng cao cho Công ty. Nhiệm vụ chính của Apax Holdings

trong tập đoàn EGROUP là đơn vị thực hiện huy động vốn, vay vốn để đầu tư cho các hoạt động của các công ty con, công ty thành viên và các dự án triển khai trong lĩnh vực giáo dục đào tạo mà Tập đoàn EGROUP và APAX HOLDINGS thực hiện.

- Công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh truyền thống là đầu tư tài chính dài hạn, dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn xúc tiến thương mại.
- Ngoài ra, Công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội mua lại các cơ sở đào tạo, thực hiện M&A để sở hữu các công ty tiềm năng với mức giá đầu tư hợp lý.
- Các hoạt động quản trị rủi ro tiếp tục được chú trọng, trong đó, tập trung vào quản trị rủi ro tài chính của APAX Holdings, rủi ro hoạt động của công ty con, công ty liên kết.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nguồn nhân lực và chính sách nhân sự. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ về nghiệp vụ và văn hoá doanh nghiệp.
- Phát triển mạng lưới hoạt động, tăng cường các cơ hội hợp tác với các đối tác và mở rộng thêm hệ thống khách hàng tiềm năng.
- Hoàn thiện hệ thống thể chế chính sách về quản trị doanh nghiệp, về cơ chế đãi ngộ và thu hút nhân tài, về chính sách đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Áp dụng phần mềm quản trị Doanh nghiệp của công ty FSoft để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Xây dựng một văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động, tạo dựng một môi trường làm việc lành mạnh, tích cực, công bằng, dân chủ, văn minh.

Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập

Thông tin về các thành viên HĐQT độc lập như sau:

Hiện tại, Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Apax Holdings gồm các thành viên độc lập như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên độc lập	01/01/2017
2	Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên độc lập	27/09/2017
3	Ông Sang Ho Jung	Thành viên độc lập	27/07/2018

Các công việc đã thực hiện:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến để cùng thống nhất đảm bảo các nội dung họp Hội đồng quản trị luôn được thông qua bởi 100% thành viên HĐQT tham dự họp.

2. BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban Kiểm Soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
1	Bà Phạm Thị Thanh Thọ	Trưởng Ban	01/01/2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Khuyên	Thành viên	27/09/2017
3	Bà Phạm Thị Diệp	Thành viên	27/09/2017

Hoạt động của Ban Kiểm Soát

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:
 - Đối với Công tác quản lý, điều hành:
 - Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
 - Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.
 - Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
 - Ban điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra.
 - Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.
 - Đối với tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê và lập báo cáo tài chính: Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban điều hành có những quyết định phù hợp kịp thời với hoạt động SXKD. Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính.
 - Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT cho Đại hội đồng Cổ đông.
 - Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
 - Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm do Công ty Kiểm toán lập.
- Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
 - Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

- Ban kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm của Ban điều hành.
- Ý kiến cổ đông.
 - Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - Nhận xét và ý kiến của Ban kiểm soát
- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động thực hiện nhiệm vụ của các Cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định.
- HĐQT và Ban điều hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông Thường niên đề ra. Phát huy kết quả đạt được trong năm, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm tới, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:
 - HĐQT, Ban điều hành kịp thời đưa ra các chính sách đảm bảo tính cạnh tranh, qua đó khuyến khích các bộ phận kinh doanh phát triển.
 - HĐQT và Ban điều hành kịp thời đưa ra các chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

Ban kiểm soát đã xây dựng, bổ sung, cập nhật quy trình kiểm soát. Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Ban kiểm soát lập kế hoạch giám sát các hoạt động của HĐQT, của các Phòng/ban trong Công ty đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đối với mỗi Nghị quyết HĐQT đề ra, Ban kiểm soát đã kiểm soát đảm bảo nội dung Nghị quyết lập theo đúng luật định hiện hành và chủ trương chung của toàn Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban TGD và các đơn vị khác

- Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- HĐQT, Ban TGD và các Phòng/ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về Công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Nội dung	Năm 2019	Năm 2018
Thu nhập của HĐQT, Ban Điều hành (VNĐ)	3.237.136.431	1.421.700.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0	0
2	CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Ông Nguyễn Ngọc Thủy chủ tịch HĐQT của Egroup và là đại diện phần vốn góp của Egroup tại IBC)	49,000,000	71.14%	54,389,999	71.14%	Nhận cổ phiếu thưởng
3	Nguyễn Thị Vân	Em ruột chủ tịch HĐQT	196	0.00028%	217	0.00028%	Nhận cổ phiếu thưởng
4	Nguyễn Văn Sơn	Em ruột chủ tịch HĐQT	196	0.00028%	217	0.00028%	Nhận cổ phiếu thưởng
5	Nguyễn Trọng Vũ	Em rể chủ tịch HĐQT	196	0.00028%	217	0.00028%	Nhận cổ phiếu thưởng
6	Nguyễn Mạnh Tùng	Em trai ông Nguyễn Ngọc Khánh	196	0.00028%	217	0.00028%	Nhận cổ phiếu thưởng
7	Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	98,000	0.14%	2,068,780	2.54%	Nhận cổ phiếu thưởng và mua thêm cổ phiếu
8	Trần Thanh Hải	Chồng bà Vũ Cẩm La Hương	2,000,000	2.90%	2,220,000	2.90%	Nhận cổ phiếu thưởng
9	Vũ Đông Hải	Em ruột bà Vũ Cẩm La Hương	19,600	0.0285%	18,237	0.0239%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng
10	Nguyễn Minh Chính	Thành viên HĐQT	150,000	0.22%	166,500	0.22%	Nhận cổ phiếu thưởng
11	Quách Mạnh Hào	Thành viên HĐQT	1,000,000	1.45%	1,110,000	1.45%	Nhận cổ phiếu thưởng
12	Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên HĐQT	196	0.00028%	217	0.00028%	Nhận cổ phiếu thưởng
13	Nguyễn Hương Lan	Vợ ông Nguyễn Trọng Quỳnh	196	0.00028%	217	0.00028%	Nhận cổ phiếu thưởng
14	Nguyễn Thị Thanh Khuyên	Thành viên Ban kiểm soát	500,000	0.73%	555,000	0.73%	Nhận cổ phiếu thưởng
15	Phạm Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	96	0.00014%	106	0.00014%	Nhận cổ phiếu thưởng

4. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Giao dịch mua cổ phần của CTCP Anh ngữ Apax giữa Bên mua là CTCP Đầu tư Apax Holdings và bên Bán là Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

STT	Thời gian	Số lượng cổ phần	Giá mua	Giá trị (VNĐ)	Bên Mua	Bên Bán
1	Tháng 12/2019	6,600,000	53,000 VNĐ/cổ phần	349,800,000,000	CTCP Đầu tư Apax Holdings	Ông Nguyễn Ngọc Thủy

Giao dịch mua cổ phần của CTCP Anh ngữ Apax giữa Bên mua là CTCP Đầu tư Apax Holdings và bên Bán là Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

5. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã thực hiện theo đúng các Quy định của Pháp luật

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

Hà Nội, tháng 03 năm 2020

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Sang Ho Jung	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Mỹ Nga	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/01/2019)
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, tình hình hoạt động hợp nhất của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Vũ Cẩm La Hương

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Số: 12 / VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Apex Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Apex Holdings (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày ngày 17 tháng 03 năm 2020, từ trang 04 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Apex Holdings cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020



Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2020-156-1

Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh
Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618
Fax: (84-28) 3840 6616

Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai
Số 79 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng
Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560
Fax: (84-251) 382 8560

Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng
Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ
Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-225) 353 4655
Fax: (84-225) 353 4316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		836.482.056.405	788.532.954.484
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	530.223.506.719	479.116.207.042
1. Tiền	111		530.223.506.719	401.116.207.042
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	78.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		246.198.827.628	290.813.224.579
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	18.883.788.243	88.443.045.177
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	79.325.578.138	132.856.313.854
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	3.100.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	149.989.461.247	66.413.865.548
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(2.000.000.000)	-
III. Hàng tồn kho	140	9	20.723.581.408	4.401.482.924
1. Hàng tồn kho	141		20.723.581.408	4.401.482.924
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.336.140.650	14.202.039.939
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	38.862.781.126	13.483.008.628
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		449.027.859	718.031.311
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	24.331.665	1.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.073.157.575.018	1.470.794.773.518
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		98.544.247.390	42.307.430.329
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	98.544.247.390	42.307.430.329
II. Tài sản cố định	220		893.785.571.566	347.658.261.575
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	492.588.602.628	151.001.879.261
- Nguyên giá	222		606.414.082.550	201.776.739.815
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(113.825.479.922)	(50.774.860.554)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	401.196.968.938	196.656.382.314
- Nguyên giá	228		430.955.836.338	215.500.502.505
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.758.867.400)	(18.844.120.191)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	239.384.251.312	158.004.201.096
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		239.384.251.312	158.004.201.096
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	15.584.000.000	297.764.426.336
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	282.180.426.336
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	599.100.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(125.100.000)	(125.100.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		15.110.000.000	15.110.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		825.859.504.750	625.060.454.182
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	399.846.049.476	141.243.694.793
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	363.287.671
3. Lợi thế thương mại	269	15	426.013.455.274	483.453.471.718
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.909.639.631.423	2.259.327.728.002



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.974.071.216.654	1.023.733.666.692
I. Nợ ngắn hạn	310		1.690.932.332.120	748.960.043.796
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	96.913.654.655	34.787.245.489
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	504.083.533.089	118.568.254.669
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	62.736.639.454	39.115.746.620
4. Phải trả người lao động	314		106.343.494.592	48.486.649.879
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	70.674.922.726	43.751.479.058
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	321.281.361.036	264.826.370.455
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	130.988.195.092	5.599.249.928
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	397.910.531.476	193.825.047.698
II. Nợ dài hạn	330		283.138.884.534	274.773.622.896
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	41.585.182.983	23.547.209.691
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	238.090.136.398	249.199.314.543
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		3.463.565.153	2.027.098.662
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		935.568.414.769	1.235.594.061.310
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	935.568.414.769	1.235.594.061.310
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		815.897.350.000	688.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		815.897.350.000	688.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		65.976.720.000	90.074.070.000
3. Lợi nhuận, lỗ sau thuế chưa phân phối	421		(124.756.931.761)	160.746.889.661
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		108.059.398.977	102.257.420.062
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(232.816.330.738)	58.489.469.599
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		178.451.276.530	295.973.101.649
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.909.639.631.423	2.259.327.728.002



Vũ Cẩm La Hương
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Mạnh Phú
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
 Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.672.134.268.705	1.045.143.074.485
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	16.100.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	1.672.134.268.705	1.045.126.974.485
4. Giá vốn hàng bán	11	25	895.813.053.116	551.234.168.127
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		776.321.215.589	493.892.806.358
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	35.986.585.288	15.216.943.636
7. Chi phí tài chính	22	27	46.977.377.987	28.001.458.714
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		40.507.409.217	26.891.076.804
8. Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết	24		(940.051.309)	1.286.172.497
9. Chi phí bán hàng	25	28	475.415.056.915	240.379.114.610
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	180.488.012.510	121.425.377.968
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		108.487.302.156	120.589.971.199
12. Thu nhập khác	31	30	9.965.609.890	17.799.233.927
13. Chi phí khác	32	31	14.602.831.976	12.394.111.748
14. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(4.637.222.086)	5.405.122.179
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		103.850.080.070	125.995.093.378
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	32.158.687.249	37.673.112.279
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1.799.754.162	2.027.098.662
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		69.891.638.659	86.294.882.437
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		39.484.712.344	58.489.469.599
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		30.406.926.315	27.805.412.838
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	531,95	849,15
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	103.850.080.070	125.995.093.378
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	131.427.183.063	99.405.735.047
- Các khoản dự phòng	03	2.000.000.000	33.777.000
- (Lãi)/ Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(27.505.202.814)	(16.467.116.133)
- Chi phí lãi vay	06	40.507.409.217	26.891.076.804
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	250.279.469.536	235.858.566.096
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(73.210.476.013)	(92.069.322.202)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(16.473.311.010)	495.368.047
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	732.746.044.599	45.796.690.444
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(296.758.304.161)	(64.220.993.333)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(34.132.028.145)	(25.874.862.775)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(24.286.690.202)	(37.664.885.504)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(937.001.644)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	538.164.704.604	61.383.559.129
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(642.900.870.456)	(117.329.707.324)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	(642.273.175.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.100.000.000	580.393.175.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(384.155.824.924)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	299.688.330.653	21.751.669.347
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.131.597.576	5.992.467.781
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(712.136.767.151)	(151.465.570.196)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	104.950.000.000	85.174.160.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	914.761.378.288	576.949.964.846
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(722.956.907.599)	(294.746.426.080)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(71.675.108.465)	(68.880.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	225.079.362.224	298.497.698.766
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	51.107.299.677	208.415.687.699
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	479.116.207.042	270.700.519.343
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	530.223.506.719	479.116.207.042



Vũ Cẩm La Hương
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Mạnh Phú
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
 Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 10 ngày 31/10/2019 với vốn điều lệ của Công ty là 815.897.350.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Tư vấn du học; Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống);
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục tiểu học;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục mầm non;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty con là Công ty TNHH Apax Franklin Academy theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần từ cổ đông nội bộ để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax theo Biên bản họp số 2912/2019/BB-HĐQT ngày 29/12/2019 và Nghị quyết số 2912/2019/NQ-HĐQT ngày 29/12/2019 của Hội đồng quản trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten và Công ty đã thực hiện mua thêm cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong Nghị quyết số 247/2019/NQ-HĐQT ngày 24/07/2019, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc tham gia góp vốn thành lập “Công ty Cổ phần English Now Global”.

Trong Nghị quyết số 1908/2019/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2019, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc tham gia góp vốn thành lập “Công ty Cổ phần Trường liên cấp Firbank Australia”.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty con do công ty mẹ sở hữu trực tiếp:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	Tp. Hà Nội	79,69%	79,69%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu
2	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	Tp. Hà Nội	95,49%	95,49%	Giáo dục mầm non
3	Công ty Cổ phần English Now Global	Tp. Hà Nội	51,00%	51,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu
4	Công ty Cổ phần Trường liên cấp Firbank Australia	Tp. Hà Nội	51,00%	51,00%	Giáo dục tiểu học

Danh sách các công ty liên kết của công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax sở hữu (dưới đây gọi là công ty liên kết gián tiếp):

STT	Tên công ty liên kết gián tiếp	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Apax Holdings	Tỷ lệ lợi ích của Apax English	Hoạt động chính
1	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Công ty Cổ phần Studynet	Tp. Hà Nội	39,05%	49,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Hoạt động liên tục

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 854 tỷ VND chỉ mang tính thời điểm, cũng như phản ánh lượng học viên tăng trưởng cao tại các Trung tâm. Theo đó, Ban Điều hành Công ty thấy rằng vấn đề này không ảnh hưởng đáng kể đến tính hoạt động liên tục trong hoạt động kinh doanh, cũng như không ảnh hưởng đến cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, đặc biệt khi Công ty sẽ đưa một số Trung tâm đã và đang đầu tư vào hoạt động chính thức trong năm 2020.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con (các đơn vị mà Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết (kiểm soát) và được xác định sẽ nắm giữ lâu dài (trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính), hoạt động của các đơn vị được hợp nhất không bị hạn chế trong thời gian dài.

Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất báo cáo tài chính được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng công ty mẹ - công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ toàn bộ.

Danh sách các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo này gồm: Công ty con và các công ty liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 1.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi công ty được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con và không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại Công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mẹ mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Công ty thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của tổ hợp thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Điều hành đã xem xét và áp dụng như sau:

- a) *Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- b) *Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc;*
- c) *Công ty ước tính giá trị hợp lý trong xác định giá trị của các khoản đầu tư trước ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát công ty con, được xác định trên cơ sở giá giao dịch gần nhất được xác định bởi tổ chức định giá và giá cổ phiếu phát hành thành công cho các cổ đông hiện hữu của công ty con.*

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản thuần đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ và giao dịch mua công ty con được đánh giá là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo hợp nhất, bên mua đánh giá lại khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát và ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Trong trường hợp giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản của bên bị mua, khoản chênh lệch này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá mười (10) năm. Định kỳ Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được hạch toán ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại thời điểm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất của Công ty là đất sử dụng lâu dài nên không trích khấu hao hàng kỳ.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính và bản quyền chương trình đào tạo tiếng Anh, được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 - 5 năm đối với phần mềm máy tính và 10 năm đối với bản quyền chương trình đào tạo tiếng Anh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản. Chi phí chung phân bổ cho các dự án đồng triển khai trên cơ sở kế hoạch doanh thu, chi phí của từng dự án. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phục vụ đầu tư vào các Dự án Apex Leaders và Dự án Leader in me được phân bổ như sau: Việc tập hợp chi phí của dự án Apex Leader được thực hiện theo các trung tâm hình thành trong tương lai, bắt đầu thực hiện phân bổ vào chi phí trong kỳ khi các trung tâm ở trạng thái sẵn sàng sử dụng; "Apax Online" bắt đầu thực hiện phân bổ vào chi phí trong năm khi chính thức đưa vào giảng dạy tại các trung tâm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê trung tâm, chi phí ghi danh học sinh, chi phí khởi nghiệp ban đầu, chi phí thi công các trung tâm và các khoản chi phí trả trước khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí trả trước (Tiếp theo)

Chi phí thiết lập cơ sở vật chất dự án Apax Leader là các khoản chi phí đầu tư của các trung tâm trong giai đoạn đầu tư không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chương trình Leader in me là các khoản chi phí phát sinh trong giai đoạn triển khai chương trình Leader in me, chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Tiền thuê trung tâm thể hiện số tiền thuê đã được trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí thi công nội thất của các trung tâm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 3 năm.

Chi phí khởi nghiệp được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, các chi phí thi công nội thất các trung tâm, chi phí thuê máy chủ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 03 năm.

Nợ phải trả và chi phí phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là tiền thu học phí của học sinh đã trả trước cho cả khoá học nhưng học sinh chưa hoàn thành khoá học, các khoá học có thời hạn một hoặc nhiều kỳ kế toán. Các khoản tiền thu trước học phí của học sinh nhưng học sinh chưa được bắt đầu học được phân loại sang khoản mục người mua trả tiền trước.

Trái phiếu phát hành

Công ty đã phát hành trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, nhưng trái phiếu phát hành không xác định được số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành mà phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn nên được Công ty trình bày là trái phiếu thường.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Trái phiếu phát hành (Tiếp theo)

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân (x) với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ;
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực Kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần quan trọng trong năm

- Giao dịch chuyển nhượng cổ phần tại các công ty liên kết gián tiếp:

Từ ngày 10/12/2019 đến ngày 12/12/2019, Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại các Công ty liên kết của công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax bao gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland; Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy và Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy. Giá chuyển nhượng 01 cổ phần tại các Công ty liên kết bằng với mệnh giá, Công ty đã thu được toàn bộ số tiền chuyển nhượng trong năm.

- Giao dịch chuyển nhượng và mất quyền kiểm soát Công ty con - Chuyển nhượng vốn góp trong Công ty TNHH Apax Franklin Academy:

Vào ngày 29 tháng 04 năm 2019, Công ty đã chuyển nhượng 100% vốn góp trong Công ty TNHH Apax Franklin Academy cho một đối tác doanh nghiệp với tổng giá chuyển nhượng là 20 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như Thuyết minh báo cáo tài chính số 26.

- Giao dịch đầu tư mua thêm cổ phần từ cổ đông nội bộ để tăng tỷ lệ sở hữu Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten:

Vào ngày 04 tháng 10 năm 2019, Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten, đồng thời, Công ty đã thực hiện mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten. Theo đó, Công ty đã thực hiện mua từ Bà Nguyễn Thị Đoàn với số lượng cổ phần là 4.500.000 cổ phần, giá chuyển nhượng là 10.000 VND/cổ phần và góp thêm 6.350.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten phát hành thêm, nâng tỷ lệ sở hữu từ 53,83% lên 95,49%. Việc đầu tư thêm đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần quan trọng trong năm (Tiếp theo)

	<u>Giá trị tài sản thuần</u> <u>xác định tại ngày mua</u>
	VND
Tài sản	264.255.384.610
Nợ phải trả	164.356.367.310
Tổng tài sản thuần (a)	<u>99.899.017.300</u>
<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ trước khi tăng</i>	<i>53,83%</i>
<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ sau khi tăng do chuyển nhượng</i>	<i>94,21%</i>
Tỷ lệ phần sở hữu tăng thêm (b)	40,37%
Giá trị lợi ích tăng (giảm) thêm của Công ty mẹ trong Tổng tài sản thuần của Công ty con (c) = (a) x (b)	40.333.543.685
Tổng giá phí khoản đầu tư tăng thêm (d)	45.000.000.000
<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ sau khi tăng vốn góp</i>	<i>95,49%</i>
Giá trị lợi ích tăng (giảm) thêm của Công ty mẹ do tăng vốn góp (e)	(148.398.914)
Thay đổi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hợp nhất (e) = (c) - (d) + (e)	<u>(4.814.855.229)</u>

- Giao dịch đầu tư mua thêm cổ phần từ cổ đông nội bộ để tăng tỷ lệ sở hữu Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax:

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2019, Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần từ cổ đông nội bộ để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax. Theo đó, Công ty đã thực hiện mua cổ phần từ Ông Nguyễn Ngọc Thủy - Cổ đông của Công ty với số lượng cổ phần là 6.600.000 cổ phần, giá chuyển nhượng là 53.000 VND/cổ phần theo kết quả định giá của Công ty TNHH PwC Việt Nam, nâng tỷ lệ sở hữu từ 68,91% lên 79,69%. Việc đầu tư thêm đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty như sau:

	<u>Giá trị tài sản thuần</u> <u>xác định tại ngày mua</u>
	VND
Tài sản	2.442.505.627.096
Nợ phải trả	1.593.009.445.240
Tổng tài sản thuần (a)	<u>849.496.181.856</u>
<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ trước khi tăng</i>	<i>68,91%</i>
<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ sau khi tăng</i>	<i>79,69%</i>
Tỷ lệ phần sở hữu tăng thêm (b)	10,79%
Giá trị lợi ích tăng (giảm) thêm của Công ty mẹ trong Tổng tài sản thuần của Công ty con (c) = (a) x (b)	91.618.321.463
Tổng giá phí khoản đầu tư tăng thêm (d)	349.800.000.000
Thay đổi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hợp nhất (e) = (c) - (d)	<u>(258.181.678.537)</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cổ đông chi phối công ty mẹ sở hữu 66,66% vốn điều lệ của Công ty;
- Các công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cùng chủ sở hữu;
- Các công ty liên kết gián tiếp của Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty.

Chi tiết bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 36.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt (i)	107.271.050.386	161.315.727.297
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	395.046.136.827	143.881.519.323
Tiền gửi tại Công ty chứng khoán (ii)	367.001.506	90.016.230.422
Tiền đang chuyển (iii)	27.539.318.000	5.902.730.000
Các khoản tương đương tiền (iv)	-	78.000.000.000
Cộng	530.223.506.719	479.116.207.042

Ghi chú:

- (i) Số dư tiền mặt tại Văn phòng các Công ty và các trung tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

<u>Trung tâm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn Phòng Công ty Cổ phần Apax Holdings	175.029.462	173.400.743
Văn Phòng Công ty TNHH Apax Franklin Academy	-	53.511.717
Văn Phòng Công ty Cổ phần English Now Global	28.253.734	-
Văn Phòng Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	1.000.869.958	11.373.830.817
Trường mầm non Dolphin	-	1.182.426.539
Trường mầm non Legend	-	119.570.000
Trường mầm non Hồ Gươm	-	1.030.108.772
Trường mầm non Monbay	-	1.896.968.307
Trường mầm non Artemis	-	98.495.583
Trường mầm non Helios	-	1.085.446.634
Trường mầm non Đại từ	2.503.134.975	(**)
Trường mầm non Xuân Diệu	2.502.932.386	(**)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (TIẾP THEO)**Ghi chú (Tiếp theo):

Trung tâm	Số cuối năm	Số đầu năm
Trường mầm non Kosmo	2.502.000.000	(**)
Trường mầm non Cái Dầm	2.500.776.000	(**)
Trường mầm non Nam Định	2.501.676.000	(**)
Văn Phòng Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	1.716.763.125	6.067.464.911
Trung tâm Phan Văn Trị 1	923.431.600	2.441.169.800
Trung tâm Flemington	927.719.267	2.452.263.767
Trung tâm Cộng Hòa	806.710.249	2.379.659.849
Trung tâm Sương Nguyệt Ánh	778.253.900	2.348.943.900
Trung tâm Sài Gòn Pearl	921.885.800	2.445.612.500
Trung tâm Võ Văn Tần	784.457.000	2.365.598.500
Trung tâm Hà Đông 2	786.597.556	2.204.268.000
Trung tâm Hoàng Đạo Thúy 2	807.971.000	2.568.342.500
Trung tâm Mỹ Đình	773.526.969	2.318.806.104
Trung tâm Hai Bà Trưng	787.446.800	2.356.968.300
Trung tâm Trần Hưng Đạo	922.092.797	2.501.638.000
Trung tâm Times City	976.372.787	2.893.938.662
Trung tâm Hà Đông 1	807.388.458	2.404.674.000
Trung tâm Hoàng Đạo Thúy	756.121.499	2.431.708.174
Trung tâm Bình Dương	910.949.058	2.486.844.565
Trung tâm Phan Xích Long	924.834.000	2.309.859.000
Trung tâm Đà Nẵng 1	977.374.704	2.483.672.760
Trung tâm Hạ Long Quảng Ninh 1	921.445.000	2.583.665.000
Trung tâm Lý Thường Kiệt	970.475.000	2.678.731.000
Trung tâm Lê Đại Hành	983.892.852	2.515.880.500
Trung tâm Huế 1	924.212.700	2.471.222.100
Trung tâm Uông Bí	976.817.000	2.476.886.000
Trung tâm Cẩm Phả	905.837.500	2.805.000.000
Trung tâm Ninh Bình 1	983.847.000	2.606.260.000
Trung tâm Lê Hồng Phong	770.812.750	2.654.544.000
Trung tâm Lê Lợi - Thanh Hóa	986.798.000	2.464.201.000
Trung tâm Đà Nẵng 2	927.521.000	2.415.465.000
Trung tâm Thụy Khuê	958.313.498	2.829.571.000
Trung tâm Định Công	976.617.427	2.404.630.500
Trung tâm Núi Trúc	791.072.000	2.360.288.000
Trung tâm Trung Kính	990.856.223	2.627.501.500
Trung tâm Lào Cai 1	987.765.000	2.062.565.000
Trung tâm Vĩnh Phúc 1	981.736.645	2.664.681.945
Trung tâm Xala Hà Đông	997.144.643	2.621.654.143
Trung tâm Bãi Cháy	923.559.156	2.860.290.156
Trung tâm Việt Trì Phú Thọ 1	985.525.500	2.546.585.000
Trung tâm Vinh 2	972.402.000	2.594.315.000
Trung tâm Cầu Giấy	974.991.581	2.471.500.000
Trung tâm Bắc Ninh	793.457.250	2.171.690.000
Trung tâm Từ Sơn	790.869.250	2.270.309.000
Trung tâm Thái Bình 1	992.079.425	2.815.400.000
Trung tâm Linh Đàm	990.186.789	2.691.735.500
Trung tâm Long Biên	794.334.500	2.404.210.000
Trung tâm Thái Nguyên 1	987.439.000	2.581.485.000
Trung tâm Nguyễn Chí Thanh	803.767.354	2.479.606.000
Trung tâm Nguyễn Sơn	781.820.761	2.432.989.500
Trung tâm Vĩnh Phúc 2	975.515.544	2.599.717.044

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

<u>Trung tâm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Quang Trung - Hải Phòng	785.803.719	2.753.479.000
Trung tâm Kim Liên	783.277.976	2.482.863.000
Trung tâm Hà Nam 1	964.553.000	2.609.141.000
Trung tâm Vinh 1	920.759.400	2.531.433.000
Trung tâm Thái Hà	-	2.436.004.000
Trung tâm Hoàng Quốc Việt	924.594.114	2.370.867.531
Trung tâm Láng Hạ	774.999.262	2.368.396.548
Trung tâm Trung Văn	797.559.719	2.706.458.719
Trung tâm Võ Thị Sáu	926.260.432	75.912.400
Trung tâm Nguyễn Thị Thập	929.994.181	60.056.000
Trung tâm Trần Bình Trọng	924.228.000	39.105.000
Trung tâm Lê Văn Việt	910.673.500	21.420.000
Trung tâm Hoàng Văn Thụ	-	26.000.000
Trung tâm Trường Chinh	912.483.000	79.365.000
Trung tâm D2 - Bình Thạnh	925.465.307	38.174.807
Trung Tâm Vũng Tàu 1	913.852.500	79.280.000
Trung Tâm Tây Sơn	800.951.844	-
Trung tâm Him Lam	923.517.000	(**)
Trung tâm Tân Phú	927.135.000	(**)
Trung tâm Gia Lai	928.045.000	(**)
Trung tâm Trần Đình Xu	778.847.000	(**)
Trung tâm Bắc Giang CO.OP Mart	928.980.000	(**)
Trung tâm Phạm Đình Hồ	925.233.000	(**)
Trung tâm Lạc Long Quân	929.594.000	(**)
Trung tâm Bắc Hải	926.075.000	(**)
Trung tâm Võ Văn Ngân	922.265.000	(**)
Trung tâm Lê Văn Sỹ	788.805.000	(**)
Trung tâm Phạm Văn Hai	926.777.000	(**)
Trung tâm Phan Huy Ích	921.165.000	(**)
Trung tâm Quang Trung - Gò Vấp	925.861.000	(**)
Trung tâm Thanh Đa - Bình Quới - Bình Thạnh	920.285.000	(**)
Trung tâm Tên Lửa - Tân Bình	927.011.000	(**)
Trung tâm Trần Trọng Cung	927.710.000	(**)
Trung tâm Nguyễn Duy Trinh	927.864.000	(**)
Trung tâm Tân Hòa Đông	928.275.000	(**)
Trung tâm Nguyễn Tri Phương	929.500.000	(**)
Trung tâm Phan Văn Hớn	927.045.000	(**)
Trung tâm Phan Văn Trị 2	929.800.000	(**)
Trung tâm Lê Đức Thọ - HCM	967.155.000	(**)
Trung tâm Hải Dương 1	772.830.000	(**)
Trung tâm Xuân Diệu	980.240.000	(**)
Trung tâm Nguyễn Tuân	779.900.000	(**)
Trung tâm Vinhomes Gardenia	971.317.000	(**)
Trung tâm Phạm Văn Đồng	987.259.000	(**)
Trung tâm MIPEC Long Biên	772.483.000	(**)
Trung tâm Sun Lương Yên	990.680.000	(**)
Trung tâm Hà Đông 3	783.313.000	(**)
Trung tâm Vĩnh Hưng	986.950.000	(**)
Trung tâm FIVE STAR - Kim Giang	981.200.000	(**)
Trung tâm Phan Đình Phùng	996.441.000	(**)
Trung tâm Trương Định	772.763.000	(**)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

Trung tâm	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm GOLDEN PALACE	984.154.000	(**)
Trung tâm Lê Trọng Tấn	802.060.000	(**)
Trung tâm TM Chợ Hàng Da	929.050.000	(**)
Trung tâm Ngoại Giao Đoàn	970.521.000	(**)
Trung tâm Hưng Yên I	767.884.000	(**)
Trung tâm Phúc Yên Plaza	903.924.000	(**)
Tổng	107.271.050.386	161.315.727.297

(*) Trung tâm đã ngừng hoạt động trong năm.

(**) Tại thời điểm đầu năm, các trung tâm này chưa đi vào hoạt động.

- (ii) Khoản tiền gửi tại tài khoản nhà đầu tư của Công ty Chứng khoán, khoản tiền gửi có thể rút ra bất cứ lúc nào và hưởng lãi suất không kỳ hạn.
- (iii) Tiền đang chuyển là tiền đang chuyển giữa các ngân hàng và tiền học viên thanh toán qua thẻ ngân hàng nhưng tiền chưa chuyển về tài khoản Công ty.
- (iv) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	18.883.788.243	88.443.045.177
Ông Nguyễn Ngọc Thùy	-	40.614.829.345
Công ty Cổ phần Đầu tư An toàn Safeinvest	6.501.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	4.000.000.000	4.000.000.000
Các đối tượng khác	8.382.788.243	43.828.215.832
b) Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	40.692.829.345
Ông Nguyễn Ngọc Thùy	-	40.614.829.345
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	-	78.000.000

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	79.325.578.138	132.856.313.854
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Công trình TCT	-	26.672.569.828
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Hạ tầng Cơ sở (i)	30.374.045.068	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ HN (ii)	29.122.680.410	43.959.208.281
Visang Education Inc (iii)	4.677.912.462	-
Các đối tượng khác	15.150.940.198	62.224.535.745
b) Trong đó, trả trước cho người bán là các bên liên quan	2.596.435.549	800.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	1.932.241.805	800.000.000
Công ty Cổ phần Soya Garden	550.538.884	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool	113.654.860	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (TIẾP THEO)

Ghi chú:

- (i) Ứng trước theo Hợp đồng nguyên tắc số 0201/2019/HĐNT/APAX-HTCS ngày 02/01/2019 về việc Hạ tầng cơ sở thiết kế, cung cấp vật tư, cài tạo sửa chữa lắp đặt nội thất thiết bị cho 35 trung tâm, hoàn tất các công việc theo hợp đồng và bàn giao cho Apax chậm nhất là ngày 30/09/2020. Tổng giá trị thực hiện hợp đồng là 210 tỷ VND.
- (ii) Là việc ứng tiền trước cho nhà thầu để thi công nội thất công trình theo: Hợp đồng nguyên tắc 0205/2019/HĐTC/HN-APAX ký ngày 02 tháng 05 năm 2019 và các phụ lục hợp đồng của Công ty ký với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ HN.

Công ty đang ghi nhận chi phí đầu tư, lắp đặt các trung tâm tại các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán gồm: (i) chỉ tiêu tài sản cố định hữu hình; và (ii) chỉ tiêu Chi phí phải trả ngắn hạn (như tại thuyết minh số 19) cùng giá trị tạm tính theo giá dự toán xây dựng, tương ứng khối lượng xây dựng đã hoàn thành, nghiệm thu; Khi có quyết toán tổng thể đã được phê duyệt, Công ty sẽ hạch toán bù trừ giá trị chỉ tiêu Chi phí phải trả và giá trị Trả trước cho người bán này.

- (iii) Ứng trước theo Hợp đồng cung cấp hệ thống phần mềm tự học tiếng anh của Visang cho Công ty. Công ty sẽ phải trả mức phí theo tiến độ thanh toán để được cung cấp hệ thống phần mềm, thời gian được cung cấp dịch vụ trong thời hạn 07 năm kể từ thời điểm ngày 01/01/2020. Công ty sẽ vận hành chuỗi Trung tâm Tiếng Anh với thương hiệu “EnglishNow”.

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	149.989.461.247	-	66.413.865.548	-
Ký cược, ký quỹ	114.353.654.120	-	24.132.887.000	-
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (i)	40.800.000.000	-	23.800.000.000	-
- Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam (ii)	42.330.000.000	-	-	-
- Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Công trình TCT (iii)	30.000.000.000	-	-	-
- Các khoản đặt cọc khác	1.223.654.120	-	332.887.000	-
Tạm ứng	12.765.753.807	-	4.601.837.655	-
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	-	-	347.900.365	-
Phải thu khác	22.870.053.320	-	37.331.240.528	-
- Ông Đặng Văn Dương	-	-	22.798.330.653	-
- Ông Nguyễn Mạnh Phú (iv)	-	-	5.956.825.218	-
- Ông Nguyễn Ngọc Thủy (iv)	-	-	494.340.484	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool - Cùng tập đoàn (v)	1.084.762.820	-	855.116.420	-
- CTCP Anh ngữ APAX Speedy - Công ty liên kết gián tiếp (v)	-	-	4.574.403.542	-
- Công ty Cổ phần Studymet - Công ty liên kết gián tiếp	191.636.250	-	191.636.250	-
- Hợp tác chuyên nhượng bất động sản (vi)	20.260.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	1.333.654.250	-	2.460.587.961	-
b) Phải thu dài hạn khác	98.544.247.390	-	42.307.430.329	-
Ký cược, ký quỹ (vii)	98.544.247.390	-	42.307.430.329	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

7. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

Ghi chú:

- (i) Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn từ 3 - 6 tháng tại BIDV Thanh Xuân và Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered đang dùng để đảm bảo cho khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 21 - Vay và nợ thuê tài chính;
- (ii) Khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam theo Thỏa thuận hợp tác số 50/2019/TTHT/TG-APAX ngày 10/06/2019 về việc nhận chuyển nhượng “phần dự án trường học” trên khu đất thực hiện dự án: Tổ hợp công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, văn phòng, nhà ở, nhà trẻ và trường học tại số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy. Tiến độ hoàn thành sẽ là trong quý 4 năm 2020.
- (iii) Đặt cọc tại ngày 31/12/2019 cho Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Công trình TCT theo Hợp đồng số HĐNT 01/2018 và phụ lục tháng 12/2019 về việc thi công thiết kế nội thất cho 12 điểm trường mầm non của Công ty, tổng mức đầu tư của dự án là 108 tỷ VND, thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2020.
- (iv) Tiền lãi tiền cho vay trong năm;
- (v) Phải thu do tiền chi trả hộ hàng hóa là balo, sách, tablet cho các Công ty trong cùng hệ thống;
- (vi) Là khoản phải thu khác từ các Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2409/2019/HĐHT/APAX-NTXM với Bà Nguyễn Thị Xuân Mai để thực hiện chuyển nhượng bất động sản tại các vị trí Trung liệt, Cát Linh, Nghĩa đô - TP. Hà Nội.
- (vii) Chủ yếu là khoản ký cược, ký quỹ thuê các trung tâm.

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	4.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	4.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	19.942.977.561	-	384.836.591	-
Hàng hoá	780.603.847	-	4.016.646.333	-
Cộng	20.723.581.408	-	4.401.482.924	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a) Ngắn hạn	38.862.781.126	13.483.008.628
Chi phí thuê địa điểm kinh doanh	22.725.414.525	10.089.699.236
Chi phí bảo hiểm	164.852.786	66.876.590
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.055.253.075	325.031.940
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	14.917.260.740	3.001.400.862
b) Dài hạn	399.846.049.476	141.243.694.793
Chi phí thiết lập cơ sở vật chất các trung tâm dự án Apax Leader (i)	240.138.448.984	84.601.803.244
Chương trình Leader in me (ii)	107.360.555.434	-
Chi phí mua bản quyền phần mềm	106.544.426	379.383.566
Chi phí thành lập doanh nghiệp	6.289.669.248	14.127.872.609
Chi phí công cụ, dụng cụ	23.359.675.159	9.007.224.981
Chi phí thi công nội thất	3.199.141.837	8.048.499.310
Chi phí trả trước dài hạn khác	19.392.014.388	25.078.911.083

Ghi chú:

- (i) Chi phí thiết lập cơ sở vật chất của các Trung tâm Apax Leader đã đi vào hoạt động.
- (ii) Chương trình Leader in me là các khoản chi phí phát sinh trong giai đoạn triển khai chương trình Leader in me.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ										
Số dư đầu năm	182.906.975.710	10.085.034.270	7.248.081.035	1.536.648.800	201.776.739.815					
Tăng trong năm	399.297.124.643	2.588.200.185	-	2.777.885.306	404.663.210.134					
Giảm khác	(25.867.399)	-	-	-	(25.867.399)					
Số dư cuối năm	582.178.232.954	12.673.234.455	7.248.081.035	4.314.534.106	606.414.082.550					
GIÁ TRỊ HAO MÒN LÚY KẾ										
Số dư đầu năm	42.696.608.836	7.542.894.949	426.153.597	109.203.172	50.774.860.554					
Khấu hao trong năm	60.061.924.527	2.102.821.113	722.809.539	184.864.231	63.072.419.410					
Giảm khác	-	-	-	(21.800.042)	(21.800.042)					
Số dư cuối năm	102.758.533.363	9.645.716.062	1.148.963.136	272.267.361	113.825.479.922					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI										
Số dư đầu năm	140.210.366.874	2.542.139.321	6.821.927.438	1.427.445.628	151.001.879.261					
Số dư cuối năm	479.419.699.591	3.027.518.393	6.099.117.899	4.042.266.745	492.588.602.628					

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 8.173.186.900 VND (Tại thời điểm ngày 01/01/2019 là 0 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ				
Số dư đầu năm	110.459.861.905	102.735.286.823	2.305.353.777	215.500.502.505
Tăng trong năm	197.746.353.000	17.552.980.833	156.000.000	215.455.333.833
Phân loại lại	15.030.200.000	(15.030.200.000)	-	-
Số dư cuối năm	323.236.414.905	105.258.067.656	2.461.353.777	430.955.836.338
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
Số dư đầu năm	-	17.519.200.219	1.324.919.972	18.844.120.191
Khấu hao trong năm	-	10.289.625.821	625.121.388	10.914.747.209
Số dư cuối năm	-	27.808.826.040	1.950.041.360	29.758.867.400
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	110.459.861.905	85.216.086.604	980.433.805	196.656.382.314
Số dư cuối năm	323.236.414.905	77.449.241.616	511.312.417	401.196.968.938

Ghi chú:

Quyền sử dụng đất của Công ty là các mảnh đất dự kiến phục vụ mục tiêu mở rộng mạng lưới và làm nhà công vụ. Cụ thể như sau:

- Đất Tứ Liên, Tây Hồ, tổ 15, cụm 3, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội;
- Thửa đất số 164, bản đồ số F48-115-24, xã Tiên Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội;
- Đất Pháp Vân, Hoàng Mai, Ô đất số 16, lô BT15, Dự án khu ĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội;
- Đất Cự Khối, Long Biên, tổ 3, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Thửa đất tại nền H23, khu tái định cư 17,3 ha, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh;
- Đất Nhật Tân, Tây Hồ tại đất Tổ 16, 17 Cụm 2, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội;
- Đất Lô số TT1, KĐT mới Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Đất lô 30/H1, KĐT mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Đất Thửa đất số 27, tờ bản đồ 6G-I-27, số 138 phố Trung Liệt, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Đất Tập thể Viện Dược liệu, ngách 75 ngõ 35 phố Cát Linh, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Đất Thửa đất số 15, tờ bản đồ 35, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên;
- Thửa đất tại lô B6-05A, Khu chức năng đô thị thành phố Xanh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn</i>		
Dự án Apax Leaders (i)	182.710.611.286	84.514.705.491
Dự án Leader in me (ii)	-	57.514.929.646
Phần mềm FSOFT (iii)	2.516.994.546	3.355.992.728
Dự án Apax Online (iv)	24.034.776.941	-
Dự án Chương trình giảng dạy Steam e Garten (v)	17.734.755.477	-
Dự án khác	12.387.113.062	12.618.573.231
Cộng	239.384.251.312	158.004.201.096

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (TIẾP THEO)

Ghi chú:

- (i) Chi phí đầu tư xây dựng của các Trung tâm đào tạo thuộc dự án Apax Leader tại Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax đang trong quá trình xây dựng, lắp đặt.
- (ii) Chi phí thực hiện chương trình đào tạo mới của dự án Leader in me được thành lập theo quyết định của Hội đồng Quản trị tại Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax ngày 15 tháng 06 năm 2018, chi phí triển khai chương trình này đã hoàn thành ngừng vốn hóa tại thời điểm ngày 20 tháng 08 năm 2019.
- (iii) Dự án Fsoft là dự án thiết lập phần mềm quản trị doanh nghiệp Microsoft Dynamic 365, Công ty thuê Công ty TNHH Phần mềm FPT thiết kế, xây dựng phần mềm quản trị doanh nghiệp để sử dụng, thời gian thực hiện dự án đến năm 2020.
- (iv) Chi phí thực hiện chương trình đào tạo tiếng anh online được thành lập theo quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 02/01/2019.
- (v) Chi phí phát triển bộ chương trình giảng dạy Steam e Garten nhằm phát triển các sản phẩm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty con - Công ty cổ phần Phát triển giáo dục Igarten được thực hiện theo Quyết định số 10/2019/QĐ-HĐQT ngày 16/02/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý (v)
	Giá gốc	Giá trị ghi số (i)	Giá gốc	Giá trị ghi số (i)	
	VND	VND	VND	VND	
a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác					
- Đầu tư vào công ty liên kết	1.960.000.000	-	278.850.000.000	-	282.180.426.336
Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland (iii)	-	-	100.000.000.000	-	100.239.641.325
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy (iii)	-	-	98.000.000.000	-	100.913.967.654
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy (iii)	-	-	78.890.000.000	-	79.066.817.357
Công ty Cổ phần Studynet (ii)	1.960.000.000	-	1.960.000.000	-	1.960.000.000
- Đầu tư vào đơn vị khác	599.100.000	(125.100.000)	599.100.000	(125.100.000)	474.000.000
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>					
Công ty Cổ phần Xi măng X18	125.100.000	(125.100.000)	125.100.000	(125.100.000)	-
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>					
Công ty Cổ phần May Nam Định	360.000.000	-	360.000.000	-	360.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000	-	114.000.000	-	114.000.000
b) Đầu tư vào trái phiếu	15.110.000.000	-	15.110.000.000	-	15.110.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (iv)	15.110.000.000	-	15.110.000.000	-	15.110.000.000
Cộng	17.669.100.000	(125.100.000)	294.559.100.000	(125.100.000)	297.764.426.336

Ghi chú:

(i) Giá trị ghi số của khoản đầu tư được ghi nhận như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: được xác định theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư.
 - Đối với khoản đầu tư vào đơn vị khác: được xác định bằng giá gốc trừ đi khoản dự phòng.
- (ii) Công ty Cổ phần Studynet đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

- (iii) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại các Công ty liên kết cho các cá nhân theo phê duyệt tại các Quyết định số 1012/2019/QĐ/HĐQT ngày 10/12/2019; Quyết định số 1112/2019/QĐ/HĐQT ngày 11/12/2019 và 1212/2019/QĐ/HĐQT ngày 12/12/2019 của Hội đồng quản trị. Giá chuyển nhượng 01 cổ phần tại các Công ty liên kết bằng với mệnh giá, Công ty đã thu được toàn bộ số tiền chuyển nhượng trong năm.
- (iv) Khoản trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thời hạn trái phiếu 7 năm từ ngày 19/12/2018 đến ngày 19/12/2025. Lãi suất bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam. Phương thức trả lãi: Trả lãi sau, trả một năm trả lãi một lần.
- (v) Do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, nên số liệu trình bày trong chỉ tiêu giá trị hợp lý như sau:

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cổ phiếu chưa niêm yết đề thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư và cũng chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đối với cổ phiếu niêm yết được tính theo giá thị trường tương ứng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

b) Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

STT	Tên công ty liên kết gián tiếp	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Apax Holdings	Tỷ lệ lợi ích của Apax English	Hoạt động chính
1	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Công ty Cổ phần Studynet	Tp. Hà Nội	39,05%	49,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	483.453.471.718	540.893.488.162
Tăng trong năm	-	-
Phân bổ vào chi phí trong năm	(57.440.016.444)	(57.440.016.444)
Số lũy kế đã phân bổ tại ngày cuối năm	148.386.709.167	90.946.692.723
Tại ngày cuối năm	426.013.455.274	483.453.471.718

Lợi thế thương mại phát sinh do mua công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	96.913.654.655	96.913.654.655	34.787.245.489	34.787.245.489
Chungdahm Learning, Inc	5.132.250.000	5.132.250.000	11.640.000.000	11.640.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	653.796.101	653.796.101	4.609.019.671	4.609.019.671
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng công trình TCT	9.050.676.638	9.050.676.638	-	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bộ Ba	5.200.684.632	5.200.684.632	2.147.278.235	2.147.278.235
Ông Mạc Xuân Chiến	7.500.000.000	7.500.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Quản lý tài sản Dzambala	1.302.917.400	1.302.917.400	-	-
Các đối tượng khác	68.073.329.884	68.073.329.884	16.390.947.583	16.390.947.583
b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan	5.786.046.101	5.786.046.101	16.263.814.671	16.263.814.671
Chungdahm Learning, Inc - Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax	5.132.250.000	5.132.250.000	11.640.000.000	11.640.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup - Cổ đông lớn	653.796.101	653.796.101	4.609.019.671	4.609.019.671
Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland	-	-	14.795.000	14.795.000

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đây là khoản ứng trước tiền học của học sinh tại các trung tâm, cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	504.083.533.089	118.568.254.669
Trung tâm Hai Bà Trưng	22.939.715.457	16.694.448.406
Trung tâm Linh Đàm	13.048.722.021	2.626.736.484
Trung tâm Trường Chinh	7.636.672.334	809.463.500
Trung tâm Times City	8.074.297.812	3.891.418.275
Trung tâm Thụy Khuê	8.595.799.049	2.315.699.285
Trung tâm Hoàng Quốc Việt	6.152.150.524	3.808.176.925
Trung tâm Bình Dương	12.656.744.190	2.090.047.120
Trung tâm Lê Hồng Phong	14.664.743.813	2.410.770.262
Trung tâm Nguyễn Thị Thập	8.346.810.666	2.823.186.000
Trung tâm Lê Văn Việt	11.143.515.000	1.026.299.500
Các trung tâm còn lại	390.824.362.223	80.072.008.912

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Giảm khác (i)	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
a) Phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng	3.695.131.536	5.878.695.256	8.828.274.682	(284.667.415)	460.884.695
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.945.793.770	32.709.203.475	24.286.690.202	-	31.368.307.043
Thuế thu nhập cá nhân	10.573.203.517	91.078.485.362	71.780.983.161	(120.569.757)	29.750.135.961
Các loại thuế khác	1.901.617.797	8.303.472.343	9.047.778.385	-	1.157.311.755
Cộng	39.115.746.620	137.969.856.436	113.943.726.430	(405.237.172)	62.736.639.454
b) Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	-	-	23.831.665	-	23.831.665
Các loại thuế khác	1.000.000	17.500.000	17.000.000	-	500.000
Cộng	1.000.000	17.500.000	40.831.665	-	24.331.665

Ghi chú:

- (i) Là khoản phải trả thuế của Công ty con - Công ty Công ty TNHH Apax Franklin Academy đã được thoái vốn trong năm.

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	70.674.922.726	43.751.479.058
Trích trước chi phí thi công nội thất các trung tâm (i)	16.770.186.517	26.001.440.382
Trích trước chi phí ghi danh học sinh (ii)	23.286.250.000	-
Trích trước chi phí lương, thưởng	16.504.192.809	12.438.662.978
Trích trước chi phí nhượng quyền	6.975.000.000	-
Trích trước chi phí thuê địa điểm kinh doanh	2.754.509.144	1.104.390.394
Trích trước chi phí lãi vay	130.718.491	-
Trích trước chi phí khác	4.254.065.765	4.206.985.304

Ghi chú:

- (i) Là giá trị tài sản ghi nhận tạm tăng tại các trung tâm và các trường mầm non và các trung tâm tiếng anh như trình bày tại Thuyết minh số 6.
- (ii) Khoản trích trước thể hiện giá trị tiền bán quyền phải trả cho nhà cung cấp theo điều khoản của hợp đồng và số lượng sinh đã tham gia học trong năm.

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	321.281.361.036	264.826.370.455
Tiền học phí thu trước	321.281.361.036	261.745.057.121
Thẻ học các khóa học tiếng anh online cho học sinh	-	3.081.313.334
b) Dài hạn	41.585.182.983	23.547.209.691
Tiền học phí thu trước	41.585.182.983	23.547.209.691

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	130.988.195.092	5.599.249.928
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, KPCĐ	6.005.373.167	666.778.057
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	536.000.000	600.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	124.446.821.925	4.931.871.871
- Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy	5.146.836.836	1.968.491.603
- Ông Nguyễn Ngọc Thùy (i)	99.661.772.250	-
- Chungdahm Learning, Inc	5.877.107.550	-
- Công ty Cổ phần Nam Hải	700.000.000	-
- Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (chưa đến nhận cổ tức)	589.041.135	-
- Ông Nguyễn Mạnh Phú	64.255.800	-
- Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	1.196.941.030	-
- Các đối tượng khác	11.210.867.324	2.963.380.268
b) Trong đó: phải trả khác là các bên liên quan	112.446.913.466	1.968.491.603
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy	5.146.836.836	1.968.491.603
Ông Nguyễn Ngọc Thùy	99.661.772.250	-
Chungdahm Learning, Inc	5.877.107.550	-
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	1.196.941.030	-
Ông Nguyễn Mạnh Phú	64.255.800	-
Công ty Cổ phần thiết bị giáo dục Eschool	500.000.000	-

Ghi chú:

(i) Bao gồm các khoản phải trả:

- Phải trả số tiền là 97.800.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax, khoản này đã được thanh toán trong tháng 1/2020.
- Phải trả tiền cổ tức đã chia trong năm với số tiền là 1.861.772.250 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	397.910.531.476	397.910.531.476	803.518.720.070	599.433.236.292	193.825.047.698	193.825.047.698
<i>a1) Vay ngắn hạn</i>	<i>315.776.583.600</i>	<i>315.776.583.600</i>	<i>712.297.601.449</i>	<i>555.065.547.432</i>	<i>158.544.529.583</i>	<i>158.544.529.583</i>
Công ty CP Studynet - Công ty liên kết (i)	2.800.000.000	2.800.000.000	-	-	2.800.000.000	2.800.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered	6.000.000.000	6.000.000.000	8.800.000.000	8.760.000.000	5.960.000.000	5.960.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (ii)	277.476.583.600	277.476.583.600	584.469.601.449	456.777.547.432	149.784.529.583	149.784.529.583
Công ty CP Anh ngữ Apax academy	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Apax Speedy	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Bà Vũ Cẩm La Hương (Apax Holding)	-	-	51.000.000.000	51.000.000.000	-	-
Ông Lê Đình Đạo (iii)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Hải Yến (iv)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-	-
Công ty cổ phần đầu tư Eduland	-	-	19.228.000.000	19.228.000.000	-	-
Bà Trương Thị Tâm (v)	24.500.000.000	24.500.000.000	24.500.000.000	-	-	-
Ông Hoàng Hồng Trung	-	-	300.000.000	300.000.000	-	-
a2) Nợ dài hạn đến hạn trả	82.133.947.876	82.133.947.876	91.221.118.621	44.367.688.860	35.280.518.115	35.280.518.115
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (vi)	121.967.208	121.967.208	121.967.208	121.967.208	121.967.208	121.967.208
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (vii)	60.671.000.000	60.671.000.000	62.771.000.000	32.302.000.000	30.202.000.000	30.202.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (viii)	5.340.980.668	5.340.980.668	5.328.151.413	4.943.721.652	4.956.550.907	4.956.550.907
Bà Vũ Cẩm La Hương (ix)	16.000.000.000	16.000.000.000	23.000.000.000	7.000.000.000	-	-
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	238.090.136.398	238.090.136.398	180.111.940.476	191.221.118.621	249.199.314.543	249.199.314.543
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (vi)	111.803.300	111.803.300	-	121.967.208	233.770.508	233.770.508
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (vii)	122.456.872.223	122.456.872.223	158.940.105.532	62.771.000.000	26.287.766.691	26.287.766.691
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (viii)	12.266.459.264	12.266.459.264	-	5.328.151.413	17.594.610.677	17.594.610.677
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành (x)	103.255.001.611	103.255.001.611	1.171.834.944	103.000.000.000	205.083.166.667	205.083.166.667

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)Ghi chú:

- (i) Vay Công ty Cổ phần Studynet theo Hợp đồng cho vay tiền số 020/HDV-CN/2015/Apax ngày 15/01/2015, lãi suất 0%, thời hạn vay đến ngày 15/10/2018;
- (ii) Bao gồm các khoản vay:
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/8674692/HĐTD ngày 05/07/2019, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng kể từ ngày 05/07/2019 đến ngày 05/07/2020. Hạn mức tín dụng 250.000.000.000 VND, lãi suất theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh thanh toán, mở L/C. Tài sản đảm bảo là bất động sản và hợp đồng tiền gửi của bà Nguyễn Thị Thu Hương và ông Nguyễn Ngọc Thủy; Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng của Công ty tại BIDV Thanh Xuân.
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9930077/HĐTD ngày 30/9/2019 vay ngắn hạn với hạn mức 30 tỷ VND cho mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C với thời hạn và lãi suất quy định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng (1) Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở địa chỉ B6-05A, khu chức năng đô thị Thành phố Xanh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 06/2019/9930077/HĐTC; (2) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất tại nền H23 khu tái định cư 17,3 ha phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 03/2019/9930077/HĐTC; (3) Cổ phiếu của Ông Nguyễn Mạnh Phú và Bà Nguyễn Thị Hương Liên tại Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 05/2019/993077/HĐCC; (4) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings do Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup sở hữu với số lượng 4.000.000 cổ phiếu với giá trị định giá 57,123 tỷ VND theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 04/2019/993077/HĐCC.
- (iii) Hợp đồng vay tiền số 01/HĐVT/LDDAO-IGARTEN ngày 04/04/2019, số tiền cho vay là 1 tỷ VND, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất là 13,5%, tài sản đảm bảo cho khoản vay là tín chấp.
- (iv) Công ty có 02 hợp đồng vay với Nguyễn Thị Hải Yến, Hợp đồng vay tiền số 090319/HĐVV/HAIYEN-IGARTEN ngày 06/03/2019 số tiền cho vay là 2 tỷ VND có thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất là 13,5%, tài sản đảm bảo cho khoản vay là tín chấp và Hợp đồng vay số 05/2019/HĐVT/Haiyen-Igarten ngày 11/10/2019 số tiền vay là 2 tỷ VND có thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất là 13,5%, tài sản đảm bảo cho khoản vay là tín chấp.
- (v) Hợp đồng vay tiền số 11.12/2019/TTVTAM-APAXHOLDINGS ngày 11/12/2019 và số 16.12/2019/TTVTAM-APAXHOLDINGS ngày 16/12/2019 với Bà Trương Thị Tâm. Tổng hạn mức vay lần lượt 9.500.000.000 VND và 15.000.000.000 VND, cho vay theo từng lần trong thời hạn 152 ngày kể từ ngày giải ngân với lãi suất 11%/năm, lãi vay thanh toán định kỳ 1 tháng/lần, mục đích vay là phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay là tín chấp.
- (vi) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) theo Hợp đồng cho vay số 62/2016/HĐTD/THNC/01 ngày 14/11/2016, thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất từ ngày nhận nợ đến ngày 15/11/2017 là 7,9%/năm. Thời gian tiếp theo đến ngày 15/11/2021: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở 3 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TP Bank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,15%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay để mua xe ô tô.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Ghi chú (Tiếp theo):

- (vii) Công ty có 03 hợp đồng tín dụng dài hạn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân:

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 02/2017/8674692/HĐTD ngày 29/09/2017, thời hạn vay từ ngày 25/12/2017 đến ngày 25/09/2022. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND, lãi suất 10,4%/năm thay đổi 3 tháng/lần, mục đích bảo lãnh thanh toán. Tài sản đảm bảo là bất động sản và 25 triệu cổ phần IBC thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup;

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 02/2019/8674692/HĐTD ngày 30 tháng 09 năm 2019, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày đầu tiên giải ngân. Hạn mức tín dụng 149.500.000.000 VND, lãi suất từ thời điểm giải ngân đầu tiên đến ngày 31/03/2020 là 9.5% điều chỉnh 6 tháng 1 lần vào ngày đầu tiên các quý, mục đích thanh toán các chi phí thực hiện dự án "Đầu tư mới 45 trung tâm dạy tiếng anh theo tiêu chuẩn APAX" do Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax làm chủ đầu tư. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án 45 trung tâm, thế chấp bổ sung quyền khai thác kinh doanh các trung tâm anh ngữ do BIDV tài trợ vốn, đảm bảo chung bằng 10 triệu cổ phần IBC của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings hiện đang được cầm cố cho dự án 50 trung tâm 2017.

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng số 02/2019/9930077/HĐTD ngày 30/9/2019 số tiền 47 tỷ VND thực hiện đầu tư mở mới 08 Trường mầm non STEAME GARTEN với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần với thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng (1) Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở địa chỉ B6-05A, khu chức năng đô thị Thành phố Xanh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 06/2019/9930077/HĐTC; (2) Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất tại nền H23 khu tái định cư 17,3 ha phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 03/2019/9930077/HĐTC; (3) Cổ phiếu của Ông Nguyễn Mạnh Phú và Bà Nguyễn Thị Hương Liên sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 05/2019/993077/HĐCC; (4) Cổ phiếu của IBC do Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup sở hữu với số lượng 4 triệu cổ phiếu với giá trị định giá 57,123 tỷ VND theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 04/2019/993077/HĐCC.

- (viii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered theo các Thư cấp tín dụng trung và dài hạn số BFL/11-HN/MT; BFL/12-HN/MT; BFL/13-HN/MT và BFL/14-HN/MT ngày 21/12/2017, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn. Mua bản quyền, giấy phép, chương trình học từ Công ty Chungdahm Learning Inc. Lãi suất: Bằng chi phí vốn (%/năm) của ngân hàng trừ biên độ 0%/năm hoặc lãi suất đặc biệt được quy định theo thông báo rút vốn và giấy nhận nợ trong ngày rút vốn. Tài sản thế chấp cho các khoản vay gồm: 04 thửa đất và tài sản trên đất tại thành phố Hà Nội mang tên ông Nguyễn Ngọc Thuý và bà Lê Thị Thanh Hiền.
- (ix) Khoản vay với Bà Vũ Cẩm La Hương theo Phụ lục hợp đồng vay tiền ngày 1/7/2019 gia hạn thời hạn vay đến hết ngày 25/10/2020 của các hợp đồng: Hợp đồng vay tiền số 03/2019/HĐVT/LAHUONG-IGARTEN ngày 19/04/2019, tổng số tiền cho vay là 11 tỷ VND; Hợp đồng vay tiền số 04/2019/HĐVT/LAHUONG-IGARTEN ngày 25/04/2019, tổng số tiền cho vay là 12 tỷ VND. Các hợp đồng vay có lãi suất là 13,5%, tài sản đảm bảo cho khoản vay là tín chấp.
- (x) Ngày 21/06/2018, Công ty đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ lần 1 với giá trị 207 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 5 năm và lãi suất phát hành 5%/năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018. Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về trái chủ. Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ khối lượng trái phiếu đang nắm giữ. Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần, Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phần cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

Phương thức tính giá chuyển đổi như sau: Giá thực hiện chuyển đổi sẽ được xác định theo công thức sau nhưng không cao hơn giá tham khảo và không thấp hơn giá điều chỉnh:

- Giá tham khảo: Giá bình quân của: 1 tháng giao dịch + 1 tuần giao dịch + 1 ngày giao dịch (được xác định trước bằng văn bản) chia cho 3;
- Giá điều chỉnh: 70% của giá tham khảo;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức giá chuyển đổi cụ thể tại thời điểm chuyển đổi theo tiêu chí giá tham khảo và giá điều chỉnh như đã nêu trên.

Do trái phiếu phát hành không xác định được số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành mà phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn nên được Công ty trình bày là trái phiếu thường.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi sẽ được sử dụng như sau:

- Giải ngân số tiền 188.785.840.000 VND để mua 18.878.584 cổ phiếu Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax;
- Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings số tiền: 18.214.160.000 VND.

Chi phí phát hành trái phiếu là 2.170.000.000 VND, chi phí này được phân bổ đều vào chi phí hàng năm với thời hạn 05 năm.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018 thông qua phương án Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2018; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I năm 2019 số 0609/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 09 năm 2019 thông qua việc thay đổi cách tính Giá chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi; Nghị quyết số 210/2019/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc Phê duyệt chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu cho trái chủ, đã thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu cho trái chủ như sau:

Chuyển đổi 103 trái phiếu (giá trị trái phiếu là 103 tỷ VND) thành 5.133.059 cổ phiếu với giá chuyển đổi 20.066 VND. Tại ngày 11/10/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ thành cổ phiếu theo văn bản số 6152/UBCK-QLCB.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận, lỗ chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND		VND	VND		
Số dư đầu năm trước	688.800.000.000	90.074.070.000	171.782.178.169	183.285.772.348	1.133.942.020.517		
Tăng vốn góp trong năm	-	-	-	85.174.160.000	85.174.160.000		
Lãi trong năm	-	-	58.489.469.599	27.805.412.838	86.294.882.437		
Phân phối lợi nhuận	-	-	(68.880.000.000)	-	(68.880.000.000)		
Giảm khác	-	-	(644.758.107)	(292.243.537)	(937.001.644)		
Số dư đầu năm	688.800.000.000	90.074.070.000	160.746.889.661	295.973.101.649	1.235.594.061.310		
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu (ii)	-	-	(262.996.533.766)	(131.802.865.249)	(394.799.399.015)		
Tăng vốn góp trong năm (i)	127.097.350.000	(24.097.350.000)	-	1.950.000.000	104.950.000.000		
Lãi trong năm	-	-	39.484.712.344	30.406.926.315	69.891.638.659		
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(61.992.000.000)	(18.075.886.185)	(80.067.886.185)		
Số dư cuối năm	815.897.350.000	65.976.720.000	(124.756.931.761)	178.451.276.530	935.568.414.769		

Ghi chú:

(i) Trong năm, Công ty có các lần tăng giảm vốn như sau:

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-DHĐCD ngày 26/04/2019 của Công ty đã thông qua:

- Phương án chia cổ phiếu thưởng với mục đích: (i) Tăng vốn điều lệ và (ii) Thưởng cho cổ đông đã đóng góp sự phát triển của Công ty trong thời gian qua. Hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư cổ phần. Số lượng cổ phiếu dự kiến chia thưởng là 7.576.800 cổ phần, số lượng cổ phiếu thực tế chia là 7.576.676 cổ phần.
- Phương án trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 9% bằng tiền (tương đương số tiền 61.992.000.000 tỷ VND). Tổng số tiền cổ tức đã thực chi cho các cổ đông trong kỳ là 61.401.300.165 VND.

Tại ngày 13/06/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Văn bản số 3641/UBCK-QLCB.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Ghi chú (Tiếp theo):

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1505/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2019 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0110/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/10/2019 tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax - Công ty con thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 9,5%/ mệnh giá (Mỗi cổ phần sở hữu nhận được 950 VND). Cổ tức nhận bằng tiền, nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính 2018. Trong đó, Cổ tức Công ty con phải trả cho Công ty số tiền là 40.060.914.800 VND, phải trả cho cổ đông khác là 18.075.886.185 VND.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018 thông qua phương án Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2018; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I năm 2019 số 0609/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 09 năm 2019 thông qua việc thay đổi cách tính Giá chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi; Nghị quyết số 210/2019/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc Phê duyệt chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu cho trái chủ, đã thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu cho trái chủ như sau: Chuyển đổi 103 trái phiếu (giá trị trái phiếu là 103 tỷ VND) thành 5.133.059 cổ phiếu với giá chuyển đổi 20.066 VND.

Tại ngày 11/10/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ thành cổ phiếu theo Văn bản số 6152/UBCK-QLCB.

- (ii) Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần từ cổ đông nội bộ để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax và tại Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten như sau:

- Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần từ cổ đông nội bộ để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax theo Biên bản họp số 2912/2019/BB-HĐQT ngày 29/12/2019 và Nghị quyết số 2912/2019/NQ-HĐQT ngày 29/12/2019 của Hội đồng quản trị. Theo đó, Công ty đã thực hiện mua cổ phần từ Ông Nguyễn Ngọc Thùy - cổ đông của Công ty với số lượng cổ phần là 6.600.000 cổ phần, giá chuyển nhượng là 53.000 VND/cổ phần theo kết quả định giá của Công ty TNHH PwC Việt Nam, nâng tỷ lệ sở hữu từ 68,91% lên 79,69%. Việc đầu tư thêm đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty như trình bày chi tiết tại thuyết minh số 3.
- Công ty đã thực hiện đầu tư mua thêm cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2008/2019/BB-HĐQT ngày 20/08/2019 và Nghị quyết số 2108/2019/QĐ-HĐQT ngày 21/08/2019 của Hội đồng Quản trị. Theo đó, Công ty đã thực hiện mua từ Bà Nguyễn Thị Đoàn với số lượng cổ phần là 4.500.000 cổ phần, giá chuyển nhượng là 10.000 VND/cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu từ 53,83% lên 95,49%.

Tiếp theo đó, Công ty đã thực hiện mua thêm 6.350.000 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten theo Nghị quyết số 0807/2019/QĐ-HĐQT ngày 08/07/2019 của Hội đồng Quản trị. Việc đầu tư thêm đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty như trình bày chi tiết tại thuyết minh số 3.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	543.899.990.000	490.000.000.000
Các đối tượng khác	271.997.360.000	198.800.000.000
Cộng	815.897.350.000	688.800.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	815.897.350.000	688.800.000.000
- Vốn góp đầu năm	688.800.000.000	688.800.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	127.097.350.000	-
- Vốn góp cuối năm	815.897.350.000	688.800.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	61.992.000.000	68.880.000.000

d) Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	81.589.735	68.880.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	81.589.735	68.880.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	81.589.735	68.880.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.672.134.268.705	1.045.143.074.485
<u>Trong đó:</u>		
- Doanh thu bán hàng hóa	834.735.251	2.835.213.228
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.671.299.533.454	1.042.307.861.257
b) Trong đó doanh thu với các bên liên quan	-	-
	<u>1.672.134.268.705</u>	<u>1.045.143.074.485</u>
c) Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(16.100.000)
<u>Trong đó:</u>		
- Hàng bán bị trả lại	-	(16.100.000)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u><u>1.672.134.268.705</u></u>	<u><u>1.045.126.974.485</u></u>

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	579.558.261	1.525.468.235
Giá vốn cung cấp dịch vụ	895.233.494.855	549.708.699.892
Cộng	<u><u>895.813.053.116</u></u>	<u><u>551.234.168.127</u></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.709.955.630	15.180.943.636
Lãi bán các khoản đầu tư (i)	19.739.154.203	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.000.000	36.000.000
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	4.475.583.806	-
Doanh thu tài chính khác	25.891.649	-
Cộng	35.986.585.288	15.216.943.636

Ghi chú:

- (i) Khoản lãi thu được từ việc chuyển nhượng Công ty TNHH Apax Franklin Academy như trình bày tại Thuyết minh số 3.

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	40.507.409.217	26.891.076.804
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	97.996.849	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính (i)	4.350.375.027	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	832.335.750	819.621.300
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	33.777.000
Chi phí tài chính khác	1.189.261.144	256.983.610
Cộng	46.977.377.987	28.001.458.714

Ghi chú:

- (i) Khoản lỗ do việc chuyển nhượng các Công ty liên kết gián tiếp như trình bày tại Thuyết minh số 3.

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	363.233.370.087	180.850.190.129
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	5.979.250	57.559.336
Chi phí dụng cụ đồ dùng	203.757.411	176.380.304
Chi phí khấu hao TSCĐ	843.077.312	886.910.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.428.706.085	52.253.773.068
Chi phí khác bằng tiền	12.700.166.770	6.154.301.685
Cộng	475.415.056.915	240.379.114.610
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	66.475.540.004	30.466.560.993
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.579.682.477	902.371.182
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.607.210.211	600.399.928
Thuế, phí và lệ phí	571.340.397	547.914.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.321.851.860	24.632.888.438
Lợi thế thương mại phân bổ	57.440.016.444	57.440.016.444
Chi phí bằng tiền khác	6.492.371.117	6.835.226.662
Chi phí dự phòng	2.000.000.000	-
Cộng	180.488.012.510	121.425.377.968

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.445.198.197	562.241.171
Chi phí nhân công	798.655.866.204	503.742.937.701
Chi phí khấu hao tài sản cố định	131.427.183.063	99.405.735.047
Chi phí dịch vụ mua ngoài	579.962.983.591	290.919.492.311
Chi phí khác bằng tiền	22.645.333.225	18.940.442.784
Cộng	1.549.136.564.280	913.570.849.014

30. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu về hợp tác bán sách	5.460.752.429	7.525.022.222
Xuất phần bản quyền sách	1.033.897.652	2.780.000.000
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	1.482.192.461
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh	717.171.712	-
Thu nhập khác	2.753.788.097	6.012.019.244
Cộng	9.965.609.890	17.799.233.927

31. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi về hợp tác bán sách	4.859.126.669	6.813.362.305
Chi phí sát nhập trung tâm	5.359.861.949	-
Chi phí hợp tác kinh doanh	520.202.016	-
Các khoản khác	3.863.641.342	5.580.749.443
Cộng	14.602.831.976	12.394.111.748

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	32.158.687.249	37.673.112.279
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32.158.687.249	37.673.112.279

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	39.484.712.344	58.489.469.599
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	39.484.712.344	58.489.469.599
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	74.226.300	68.880.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	531,95	849,15
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

34. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty là cung cấp dịch vụ đào tạo tiếng Anh trên địa bàn toàn quốc và trong lãnh thổ Việt Nam. Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không phát sinh doanh thu ở ngoài lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Công ty không lập báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý.

Theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty chủ yếu bao gồm: 1. Dịch vụ đào tạo tại các Trung tâm tiếng Anh; 2. Hoạt động vụ tư vấn quản lý, tư vấn xúc tiến thương mại, giới thiệu khách hàng. Trong đó, doanh thu của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục chiếm 95%, doanh thu đến từ hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu khách hàng chiếm tỷ trọng 5% (nhỏ hơn 10%) tổng doanh thu. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	636.000.667.874	443.024.362.241
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(530.223.506.719)	(479.116.207.042)
Nợ thuần	105.777.161.155	-
Vốn chủ sở hữu	935.568.414.769	1.235.594.061.310
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	11,3%	0,0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	530.223.506.719	479.116.207.042
Phải thu khách hàng và phải thu khác	252.651.743.073	195.662.503.399
Đầu tư tài chính dài hạn	474.000.000	474.000.000
Cộng	783.349.249.792	675.252.710.441
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	636.000.667.874	443.024.362.241
Phải trả người bán và phải trả khác	221.896.476.580	39.719.717.360
Chi phí phải trả	70.674.922.726	43.751.479.058
Cộng	928.572.067.180	526.495.558.659

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Điều hành đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi, tiền vay với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Ban Điều hành Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, chủ yếu là do các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	530.223.506.719	-	530.223.506.719
Phải thu khách hàng và phải thu khác	154.107.495.683	98.544.247.390	252.651.743.073
Đầu tư tài chính dài hạn	-	474.000.000	474.000.000
Cộng	684.331.002.402	99.018.247.390	783.349.249.792
Số cuối năm			
Các khoản vay	397.910.531.476	238.090.136.398	636.000.667.874
Phải trả người bán và phải trả khác	221.896.476.580	-	221.896.476.580
Chi phí phải trả	70.674.922.726	-	70.674.922.726
Cộng	690.481.930.782	238.090.136.398	928.572.067.180
Chênh lệch thanh khoản thuần	(6.150.928.380)	(139.071.889.008)	(145.222.817.388)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	479.116.207.042	-	479.116.207.042
Phải thu khách hàng và phải thu khác	153.355.073.070	42.307.430.329	195.662.503.399
Đầu tư tài chính dài hạn	-	474.000.000	474.000.000
Cộng	632.471.280.112	42.781.430.329	675.252.710.441
Số đầu năm			
Các khoản vay	193.825.047.698	249.199.314.543	443.024.362.241
Phải trả người bán và phải trả khác	39.719.717.360	-	39.719.717.360
Chi phí phải trả	43.751.479.058	-	43.751.479.058
Cộng	277.296.244.116	249.199.314.543	526.495.558.659
Chênh lệch thanh khoản thuần	355.175.035.996	(206.417.884.214)	148.757.151.782

Ban Điều hành đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 ở mức thấp, theo đó Công ty sẽ có đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong kỳ:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	Cổ đông chi phối công ty mẹ sở hữu 66,66% vốn điều lệ của Công ty
Chungdahm Learning, Inc	Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool	Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty Cổ phần Studynet	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty Cổ phần Soya Garden	Cùng tập đoàn và cùng cổ đông lớn góp vốn
Công ty Cổ phần Đào tạo Nexedu Việt Nam	Cùng tập đoàn
<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Sang Ho Jung	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Bà Trần Thị Mỹ Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau (Tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm VND	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	Số cuối năm VND
Giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings						
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Nhận tạm ứng	-	51.089.700	51.089.700	-
Công ty Cổ phần Soya Garden	Cùng tập đoàn (Cùng cổ đông lớn góp vốn)	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	70.476.000	70.476.000	-
CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	42.034.182	552.393.340	594.427.522	-
Công ty cổ phần đầu tư Eduland	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Đi vay	-	19.228.000.000	19.228.000.000	-
Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Apax Holdings	Thanh toán tiền lãi vay	-	331.281.841	331.281.841	-
		Mua khoản đầu tư	-	349.800.000.000	252.000.000.000	97.800.000.000
Giao dịch với Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax						
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty CTCP Đầu tư Apax Holdings	Thanh toán tiền lãi vay	5.274.065.277	34.269.760	5.308.335.037	-
Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Apax Holdings	Cổ tức phải trả	-	441.223.160	376.967.360	64.255.800
		Bán hàng	40.614.829.345	553.555	40.615.382.900	-
		Cổ tức phải trả	-	12.270.561.970	10.408.789.720	1.861.772.250
Công ty Cổ phần Studynet	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Cho CTCP Anh ngữ Apax	2.800.000.000	-	-	2.800.000.000
CTCP Anh ngữ Apax Academy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Phải thu khác	191.636.250	-	-	191.636.250
		Phải trả khác từ mua bán và Thu chi hệ tiền hàng	1.968.491.603	11.906.915.092	9.404.712.324	4.470.694.371
		Phải thu khác	-	5.951.682.247	5.951.682.247	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	-	20.054.962.923	20.054.962.923	-
CTCP Anh ngữ Apax Speedy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Phải trả tiền lãi đi vay	-	573.397.993	183.403.542	389.994.451
		Đi vay	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	-	500.000.006	6.500.000	493.500.006
		Phải thu từ mua bán và Thu chi hệ tiền hàng	4.574.403.542	184.500.000	4.758.903.542	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau (Tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm VND	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	Số cuối năm VND
Giao dịch với Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax						
CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Bán hàng	78,000,000	-	78,000,000	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	4,001,756,775	12,828,367,714	17,906,966,475	(1,076,841,986)
		Cầm cố ký quỹ, ký cược	-	2,665,932,279	-	2,665,932,279
Chungdahm Learning, Inc	Có đồng lớn của CTCP Anh ngữ Apax	Mua hàng hóa, dịch vụ	11,640,000,000	59,448,862,500	65,956,612,500	5,132,250,000
		Cố tức phải trả	-	5,877,107,550	-	5,877,107,550
		Phải thu khác	82,678,012	-	-	82,678,012
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool	Cùng chủ sở hữu	Nhận tiền vay từ Công ty	100,000,000	-	100,000,000	-
		Phải thu khác	90,029,168	-	-	90,029,168
		Phải thu từ mua bán và Thu chi hệ tiền hàng	765,087,252	293,755,000	79,664,600	979,177,652
Công ty Cổ phần Soya Garden	Cùng tập đoàn (Cùng có đồng lớn góp vốn)	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	1,588,132,139	1,701,786,999	(113,654,860)
Công ty Cổ phần Đào tạo Nexedu Việt Nam	Cùng tập đoàn	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	5,035,450,000	5,585,988,884	(550,538,884)
Công ty cổ phần Đầu tư Eduland	Cùng tập đoàn	Bán hàng hóa, dịch vụ	-	788,888,884	788,888,884	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	(529,359,600)	753,423,000	224,063,400	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	14,795,000	-	14,795,000	-
Giao dịch với Công ty CP Phát triển Giáo dục Igarten						
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Apax Holdings	Thanh toán tiền lãi vay	682,759,941	-	682,759,941	-
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Apax Holdings	Thanh toán tiền lãi vay	494,540,484	-	494,540,484	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	51,304,538,708	52,159,938,527	(855,399,819)
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool	Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Ký cược, ký quỹ dài hạn	11,628,736,351	16,473,723,420	1,120,032,000	26,982,427,771
		Mua hàng hóa, dịch vụ	95,408,500	1,624,823,590	1,699,265,425	20,966,665

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau (Tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
			VND	VND	VND	VND
Giao dịch với Công ty CP Phát triển Giáo dục Igarten						
Công ty Cổ phần đào tạo Nexedu Việt Nam	Cùng tập đoàn	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	69.025.000	-	69.025.000
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Đi vay	-	13.000.000.000	13.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Apax Speedy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Thanh toán tiền lãi vay	-	676.142.465	-	676.142.465
Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Apax Holdings	Đi vay	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-
		Thanh toán tiền lãi vay	-	313.446.573	-	313.446.573
		Đi vay	-	74.000.000.000	58.000.000.000	16.000.000.000
		Thanh toán tiền lãi vay	-	2.363.253.041	2.188.973.589	174.279.452
Giao dịch với Công ty TNHH Apax Franklin Academy						
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	607.262.896	5.857.773.525	3.911.000.000	2.554.036.421
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Apax Holdings	Phải trả khác	-	820.000.000	-	820.000.000
Giao dịch với Công ty Cổ phần Trường Liên cấp Firbank Australia						
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	151.613.307	149.342.742	2.270.565
		Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	133.614.409	-	133.614.409
Giao dịch với Công ty Cổ phần English now Global						
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	1.663.985.423	1.010.189.322	653.796.101
		Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	1.049.408.700	-	1.049.408.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	3.237.136.431	1.421.700.000
Cộng	3.237.136.431	1.421.700.000

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí hoạt động ghi nhận trong năm	273.403.636.740	140.633.995.546
Cộng	273.403.636.740	140.633.995.546

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	351.571.153.803	171.346.463.138
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.024.757.646.030	498.962.348.755
Sau năm thứ năm	407.699.739.042	59.505.032.137
Cộng	1.784.028.538.875	729.813.844.031

38. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về việc chỉ đạo cho phép học sinh, sinh viên nghỉ học phòng, chống dịch Covid-19 tại Văn bản số 716/VPCP-KGVX ngày 02/02/2020, các Sở Giáo dục Đào tạo tại các tỉnh, thành phố đã ra quyết định: Cho phép học sinh, sinh viên nghỉ học từ ngày 03/02/2020. Theo đó, các trung tâm dạy học và trường mầm non của Công ty tạm ngừng dạy học từ ngày 03/02/2020 cho đến khi có ý kiến chỉ đạo cho phép của Cơ quan chức năng do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Ban Điều hành đang thu thập thông tin để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này.

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.



Vũ Cẩm La Hương
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Mạnh Phú
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
 Người lập